**Câu 2: Lịch sử thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng ninh? Kể từ khi thành lập cho đến nay Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã trải qua bao nhiêu kỳ đại hội? Nêu khái quát từng kỳ Đại hội (Thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự, tên các đồng chí Bí thư Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ, nội dung cơ bản của Nghị quyết các Đại hội)**

***Trả lời***

***Phần I: Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh***

Từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, là thời kỳ thế giới tư bản chạy đua xâm chiếm thuộc địa và giành giật thị trường. Tỉnh Quảng Ninh với vùng mỏ than lớn, có vị trí quan trọng về quân sự, từ lâu các nước tư bản Anh, Đức, Mỹ, Pháp và bọn phong kiến quân phiệt Trung Quốc đã nhòm ngó và tìm cách chiếm đoạt. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta và nhất là khi chúng đã chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, cuộc chạy đua để làm chủ vùng đất Quảng Ninh cảng trở nên ráo riết giữa Pháp và bọn phong kiến quân phiệt Trung Quốc.

Một trong những mục tiêu xâm lược Bắc Kỳ của Pháp là chiếm Quảng Ninh để làm chủ vùng mỏ giàu có. Vấn đề này càng trở lên bức thiết đối với Pháp khi vùng mỏ than lớn nhất của nước Pháp là An - dat bị mất vào tay người Đức trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870 - 1871. Nền công nghiệp của Pháp lâm vào tình trạng thiếu than trầm trọng. Vì vậy, sau hiệp ước ký với triều đình nhà Nguyễn năm 1874, Pháp buộc triều đình nhà Nguyễn thỏa thuận cho chúng cử các đoàn kỹ thuật do Phuyt-sơ, Xa-la -danh, Xa - răng dẫn đầu, lần lượt đến vùng mỏ Quảng Ninh thăm dò, khảo sát trong các năm từ 1880 đến 1882.

Thấy rõ ý đồ xâm chiếm vùng mỏ Quảng Ninh của Pháp, đầu tháng 1 năm 1883, tập đoàn thống trị Trung Quốc, đại diện là Lý Hồng Chương vội vã cử đại diện tới Huế, đòi nhà Nguyễn cho khai mỏ Đông Triều, thuê mỏ than Hòn Gai. Nấp sau lưng tập đoàn thống trị Trung Quốc là đế quốc Anh, kẻ có thế lực mạnh nhất ở Trung Quốc lúc bấy giờ.

Tình hình đó buộc thực dân Pháp ở Đông Dương phải hành động chớp nhoáng để nắm quyền làm chủ vùng mỏ Quảng Ninh. Ray -na khâm sứ của Pháp ở Huế lúc ấy đã nói: "Dù sao đi nữa, chúng ta (tức Pháp) phải chớp lấy cơ hội cuối cùng để làm chủ mỏ than, không để mất thời gian. Chắc là trong một tháng hay sáu tuần thì mỏ than Hòn Gai đã bị giao cho Trung Quốc".

Thượng tuần tháng 3 năm 1883, trong bối cảnh đó, thực dân Pháp từ Nam Kỳ đã tức tốc cất quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai.

Sau khi hạ thành Hà Nội được tám ngày, ngày 12 tháng 3 năm 1883 tướng chỉ huy đội quân xâm lược Pháp Hăng- ri Ri-vi-e-rơ đích thân mang 500 quân tiến đánh Quảng Ninh, chiếm và dựng đồn trại trên đồi Bãi Cháy. Ngay sau đó, chúng cho một cánh quân chiếm tỉnh lỵ Quảng Yên, lập đồn kiểm soát cửa sông Bạch Đằng. Từ các vị trí trung tâm trong tỉnh, quân đội Pháp đánh rộng ra các vùng chung quanh, chẳng bao lâu đã chiếm được toàn bộ tỉnh Quảng Ninh.

Công việc trước tiên của thực dân Pháp sau khi đánh chiếm Quảng Ninh là tổ chức bộ máy thống trị của chúng. Về mặt quân sự, tỉnh Quảng Ninh đặt dưới sự kiểm soát của hai khu vực quân sự: phần đất tỉnh Hải Ninh (cũ) thuộc khu vực quân sự Móng Cái. Một phần đất tỉnh Quảng Yên (cũ) thuộc khu vực quân sự thứ hai- khu vực quân sự Phả Lại. Khu mỏ từ Mông Dương đến Mạo Khê gồm những vùng "đất nhượng" của các công ty mỏ thực dân Pháp, không đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của các khu vực quân sự, nhưng lại có lực lượng vào loại mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương.

Về mặt chính trị, vùng đất thuộc tỉnh Hải Ninh (cũ) và tỉnh Quảng Yên (cũ), thực dân Pháp lập chế độ cai trị giống như phần lớn các tỉnh thuộc Bắc Kỳ. Quyền hành thực tế nằm trong tay công sứ Pháp lập chế độ cai trị giống như phần lớn các tỉnh thuộc Bắc Kỳ. Nhưng về hình thức, thực dân Pháp vẫn duy trì hệ thống quan lại triều đình nhà Nguyễn ở bên cạnh công sứ, đứng đầu mỗi tỉnh là tuần phủ, tổng đốc hoặc bố chánh tùy theo tính chất và quy mô mỗi tỉnh nhằm che giấu bộ mặt cướp nước của thực dân Pháp.

Sau khi thiết lập ách chiếm đóng trên đất Quảng Ninh, trước phong trào kháng chiến liên tục và mạnh mẽ của nhân dân ta, trước con mắt nhòm ngó, xoi mói của các nước tư bản khác, thực dân Pháp vẫn thấy chưa yên lòng. Bởi vậy ngày 24 tháng 1 năm 1884, thực dân Pháp bắt ép triều đình nhà Nguyễn làm khế ước bán khu mỏ Hòn Hai- Cẩm Phả, rộng 21.932 héc ta cho Ba -vi-ê với giá 10 vạn đồng Đông Dương. Bốn năm sau, năm 1888 nhà Nguyễn lại ký một khế ước thứ hai bán khu mỏ Đông Triều cho một tập đoàn tư bản Pháp với giá 9 triệu Phơ - răng. Với những khế ước trên, về danh nghĩa nhà Nguyễn đã trao toàn bộ quyền sở hữu vùng mỏ giàu có cho tư bản Pháp.

Ngày 24 tháng tư năm 1888, công ty mỏ đầu tiên của Pháp được thành lập, khai thác khu mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả. Đó là Công ty Pháp mỏ than Bắc Kỳ. Công ty này đã tuân thủ những điều kiện mà toàn quyền Đông Dương đặt ra. Do đó, ngày 24 tháng 4 năm 1888, toàn bộ quyền Đông Dương ký văn bản nhường quyền sở hữu chính thức vùng mỏ mà ba-vi-ê Sô - phua đã mua của triều Nguyễn. Làm chủ và chi phối công ty này là những tên tư bản cỡ lớn của nước Pháp, những kẻ có nhiều cổ phần nhất trong công ty. Đó là A.Đờ mông-pơ-la-nê tổng thanh tra tài chính danh dự, Chủ tịch công ty về tín dụng kỹ nghệ và thương mại toàn nước Pháp. Tên này đồng thời là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty mỏ than Bắc Kỳ. Đó là An - be Luy-ơ, chủ nhà băng Pa -ri, đồng thời là ủy viên hội đồng quản trị Công ty Pháo mỏ than Bắc Kỳ v.v...

Như vậy, vào cuối thế kỷ XIX, ngay sau khi thực dân Pháp chiếm đóng Quảng Ninh không bao lâu, các vùng đất béo bở trong khu mỏ Quảng Ninh đã được cắt nhượng, phân chia hết cho bọn chủ tư bản Pháp.

Chính sách xuyên suốt của đế quốc Pháp đối với các thuộc địa của chúng, cũng như đối với Đông Dương là bóc lột lợi nhuận tới mức tối đa trên cơ sở "tranh chấp cho chính quốc những nguyên liệu hay những sản phẩm mà chính quốc thiếu".

 Với sự xâm lược và thống trị của thực dân Pháp, dân tộc Việt Nam ta cũng như nhân dân các dân tộc Quảng Ninh lâm vào thảm họa mất nước, mà mất nước không phải chỉ là bị cướp đoạt quyền lợi sinh sống vật chất hàng ngày, mà còn bị cướp đoạt cả giá trị con người của chúng ta, và bị cướp đoạt cả lẽ sinh tồn chung của một dân tộc đã có mấy nghìn năm lich sử.

 Nhưng dân tộc Việt Nam ta nói chung và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh nói riêng vốn có truvền thống yêu nước chống xâm lược kiên cường, không bao giờ chịu khuất phục trước bất cử kẻ thù tàn bạo nào, đã sôi sục đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược ngay từ khi chúng mới đặt chân đến. Trong quãng thời gian từ năm 1885 đến l895, khi phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong cả nước, nhất là phong trào Cần Vương dấy lên mãnh liệt ở miền Bắc Việt Nam thì ở Quảng Ninh các cuộc khởi nghĩa chống Pháp cũng liên tục nổi lên, bền bỉ, rộng khắp. Có lúc, trên một địa bàn hẹp như vùng rừng núi huyện Đông Triều, đảo Cái Bầu (huyện Cẩm Phả), có hai ba cuộc cùng nổi dậy một lúc. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa sau đây:

 Vào cuối năm 1885, nhân dân huyện Đông Triều đã đứng dậy khởi nghĩa chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Đức Hiệu (còn gọi là Đốc Tít), vốn là một bộ tướng của Nguyễn Thiện Thuật trong cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (tỉnh Hưng Yên cũ). Trong suốt những năm từ cuối 1885 đến 1889, nghĩa quân liên tiếp giao chiến nhiều trận lớn với quân Pháp và tay sai, mở rộng hoạt động tới thị xã Hải Dương. Các hoạt động mạnh mẽ của nghĩa quân do Nguyễn Đức Hiệu lãnh đạo đã làm cho quân Pháp và tay sai phải công khai thừa nhận "là quân giặc kỳ khôi, kiệt liệt ở xứ Đông Bắc... càng ngày thanh thế càng bành trướng".

 Cuộc khởi nghĩa của Đốc Tít vừa bị đàn áp, thì vào năm 1891, nhân dân miền Tây Quảng Ninh gồm Đông Triều, Uông Bí, Quảng Yên, Hoành Bồ lại nổi lên khởi nghĩa chống Pháp, do Lưu Kỳ lãnh đạo. Nghĩa quân có hàng nghìn người, thường xuyên hoạt động trong vùng rừng núi Đông Triều, Uông Bí, Hoành Bồ dưới sự che chở của nhân dân.

 Cũng như các cuộc khởi nghĩa chống Pháp trong toàn quốc vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Quảng Ninh là một phong trào dân tộc rộng rãi tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, nhiều thành phần dân tộc cùng đứng dưới ngọn cờ yêu nước, ngọn cờ độc lập. Lực lượng của các cuộc khởi nghĩa là hình ảnh bất khuất các dân tộc đã từng chung lưng đấu cật suốt mấy ngàn năm lập nước và giữ nước. Nông dân, ngư dân là lực lượng chủ yếu của các cuộc khởi nghĩa. Bên cạnh người Kinh, các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu, Sán Chỉ... là những dân tộc có mối thù chung đối với thực dân Pháp và thiết tha với độc lập của đất nước, đều hăng hái tham gia vào cuộc khởi nghĩa. Mục đích cao nhất và chung nhất của các cuộc khởi nghĩa là đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Trong nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở giai đoạn này, lãnh đạo thuộc về những người yêu nước thực sự đi với dân tộc, đi với nhân dân. Đó là các ông Đề, ông Đốc, ông Lãnh, ông Cai có ý thức dân tộc.

 Hầu hết các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Quảng Ninh trong giai đoạn này đều lập căn cứ ở vùng rừng núi, hải đảo, là quê hương đông bào các dân tộc thiểu số. Điều đó nói lên rẳng sự xâm lược và thống trị của thực dân Pháp đã chà đạp lên quyền lợi và nguyện vọng các dân tộc, gây nên sự căm phẫn sâu sắc trong họ. Vì vậy các cuộc khởi nghĩa chống Pháp giành lại độc lập cho dân tộc, phù họp với mong muốn của họ, được họ ủng hộ và tham gia.

 Tuy nhiên, cuối cùng các cuộc khởi nghĩa đều bị thực dân Pháp đàn áp và bị thiệt hại. Nguyên nhân cơ bản là người lãnh đạo khởi nghĩa chưa đại diện cho một lực lượng xã hội mới, cho một giai cấp mới đang lên. Họ thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn, do vậy các cuộc khởi nghĩa diễn ra trên cùng một địa bàn, trong cùng một thời gian nhưng còn phân tán, cục bộ, thiếu một tổ chức chung để chỉ đạo... đã hạn chế sức mạnh chung, khiến cho kẻ thù dễ đàn áp.

 Mặc dầu bị thất bại, phong trào kháng chiến chống Pháp rầm rộ của nhân dân các dân tộc Quảng Ninh nổi lên ngay sau khi thưc dân Pháp xâm lược và thống trị nước ta là sự kế thừa truyền thống yêu nước oanh liệt của dân tộc, là sự khẳng định trước kẻ thù, trước lịch sử, dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc Quảng Ninh luôn luôn là những con người bất khuất.

 Lòng yêu nước và ý thức dân tộc là điều luôn luôn nung nấu trong mỗi người Việt Nam, khi đất nước bị xâm lược, thì lòng yêu nước ấy, ý thức dân tộc ấy lại bùng lên mãnh liệt thành những hành động cách mạng Vào đầu thế kỷ XX, ở nước ta dấy lên phong trào Đông Du và Đông Kinh Nghĩa Thục do các sĩ phu yêu nước chịu ảnh hưởng tư tưởng tư sản tiến bộ đề xướng. Ở Quảng Ninh, một số nhà nho và thương gia có tinh thần yêu nước chống Pháp đã tổ chức ra hội Công thương ái hữu đặt trụ sở tại Hòn Gai. Hoạt động chính của Hội là cổ động cho hàng nội hóa, tổ chức cho thanh niên được học và quyên tiền ủng hộ phong trào Đông Du. Hội đã kết nạp được 100 hội viên gồm thương gia, công chức lớp dưới, học sinh và công nhân mỏ.

 Từ khi hội Công thương ái hữu ra đời, nhữngg bài văn, thơ cổ động lòng vêu nước và chí căm thù giặc như bài Hải ngoại huyết thư của cụ Phan Bội Châu được truyền bá rộng rãi trong nhân dân, công nhân mỏ Quảng Ninh.

 Vào những năm 1925 -1926, trong phong trào chống án Phan Bội Châu và truy điệu Phan Chu Trinh sôi nổi trong cả nước, ở Quảng Ninh cũng có những cuộc bãi khóa, bãi thị, những cuộc vận động lấy chữ ký, những cuộc truy điệu bí mật được tổ chức để hưởng ứng. Tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của người dân Quảng Ninh lại có dịp được bộc lộ.

 Nhạy bén và sẵn sàng tham gia vào mọi phong trào dân tộc chân chính, nhưng nhân dân các dân tộc và công nhân mỏ Quảng Ninh cũng rất tỉnh táo và kịp thời chống lại mọi chiêu bài dân tộc, bịp bợm của bọn vua quan triều Nguyễn bán nước.

 Năm 1925, tuần phủ Quảng Yên và bọn đại lý tổ chức rùm beng cái gọi là ngày "Hội Gia Long khai sáng". Nhân dân và công nhân mỏ Quảng Ninh đã tẩy chay trò hề của chúng.

 Quá trình ra đời, phát triển đội ngũ công nhân nói chung và công nhân mỏ nói riêng ở Quảng Ninh diễn ra trong hoàn cảnh phong trào yêu nước chống thực dân Pháp đang sôi nổi, rầm rộ trong toàn tỉnh. Mang sẵn trong lòng tinh thần quật khởi của dân tộc và mối thù giai cấp sâu sắc, đội ngũ công nhân Quảng Ninh không thể không đứng dưới ngọn cờ dân tộc, không thực sự bị chi phối bởi ý thức dân tộc, chủ nghĩa yêu nước chân chính ngay từ khi mới ra đời.

 Với thực tế cuộc sống bị áp bức bóc lột tàn nhẫn, bị đày đọa cực nhọc "như những con súc vật phải điều khiển bằng roi vọt" với nỗi nhục cay đắng của người dân mất nước, công nhân mỏ Quảng Ninh ngay từ khi mới ra đời đã tiến hành đấu tranh chống lại kẻ thù chính của họ là bọn tư bản thực dân Pháp và bè lũ tay sai của chúng.

 Trong giai đoạn từ 1885 đến 1895, khi các cuộc khởi nghĩa chống Pháp diễn ra sôi nổi và rộng khắp ở Quảng Ninh, công nhân Quảng Ninh, nhất là công nhân mỏ, đã trực tiếp tham gia hoặc chịu ảnh hưởng của các cuộc khởi nghĩa đó. Trong hàng ngũ nghĩa quân của Lãnh Pha, Lãnh Hy có một bộ phận thợ mỏ Kế Bào và Hà Lầm (Ma-nhô-ta). Họ đóng vai trò quan trọng trong các cuộc tấn công của nghĩa quân vào hai mỏ này. Vào năm 1914 công nhân mỏ Cẩm Phả phối hợp với nghĩa quân Lãnh Pha đánh vào mỏ này, chiếm đồn khố xanh, nhà chủ mỏ, làm chủ tình hình suốt một tuần lễ.

 Từ cuối những năm 90 của thế kỷ XIX trở đi, cuộc vận động giải phóng dân tộc nước ta bắt đầu chuyển qua một hình thái mới. Các cuộc đấu tranh dưới ngọn cờ Cần Vương về căn bản đã kết thúc, phong trào dân tộc với những xu hướng chính trị khác nhau của các chí sĩ yêu nước bắt đầu dấy lên.

 Ở Quảng Ninh, tư bản thực dân Pháp bắt tay vào khai thác than với qui mô lớn. Đội ngũ công nhân mỏ ngày càng thêm đông đảo và tập trung, nhưng đồng thời cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn. Người công nhân Quảng Ninh tuy tham gia vào phong trào dân tộc do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo, ở một mức độ nhất định, nhưng thực tế cuộc sống đã chỉ cho họ thấy rẳng, không thể cải thiện được điều kiện sống và làm việc nếu không công khai, trực diện và kịp thời đấu tranh với bọn chủ tư bản trong từng nhà máy, hầm mỏ. Nhưng đứng trước uy quyền và lực lượng được tổ chức chặt chẽ của giai cấp thống trị, trong khi đó lực lượng công nhân lại chưa có người lãnh đạo và tổ chức, nên dù có lòng căm thù và sự phẫn uất trước tình cảnh nhà tan, nước mất, trong một thời kỳ khá dài, họ lúng túng, chưa biết hướng sự đấu tranh vào kẻ thù giai cấp. Do đó sự phản khảng, đúng hơn là một cuộc đấu tranh của họ, trong buổi đầu nổ ra lẻ tẻ, tự phát, thường là chĩa mũi nhọn vào những đối tượng trực tiếp mà họ cho là nguồn gốc gây ra tình cảnh điêu đứng cho họ, như một tên cai gian ác, một chủ hiệu cho vay cắt cổ, một tên đốc công tàn bạo, có khi là chiếc xe đầy than, cái xẻng xúc than v.v... Trong hoàn cảnh thường xuyên bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn, những hành động phản khảng có tính chất trả thù của công nhân Quảng Ninh liên tục nổ ra ở nhiều nơi, nhiều lúc. Sau đây chỉ là một số cuộc tiêu biểu:

 - Năm 1902, 26 công nhân mỏ Kế Bào căm tức trước hành động hống hách chửi bới của hai tên lính áp tải họ đi làm, đã đầy chúng xuống lò giếng rồi bỏ trốn.

 - Năm 1903, công nhân Nhà máy sàng Cửa Ông đã đồng lòng nghỉ việc, đòi bọn chủ nhà máy phải chạy chữa cho một nữ công nhân của nhà máy bị sẩy thai trong khi làm việc và bị bọn cai đe đuối khỏi nhà máy.

 - Năm 1906, anh em thợ mỏ ở Hà Tu đấu tranh không đi làm vì bọn cai mỏ cắt xén tiền ăn đường của họ. Bọn chủ mỏ đối phó bằng cách không bán lương thực cho những người thợ đấu tranh hòng đẩy họ vào tình cảnh đói mà phải đi làm. Thợ cũ ở Hà Tu đã giúp tiền, gạo ủng hộ thợ mới tiếp tục cuộc đấu tranh đến khi thắng lợi.

 - Năm 1909, thợ làm đường Hà Tu - Cẩm Phả phản đối chủ trả tiền công thấp, bọn chủ không đáp ứng yêu sách của họ, họ đã căm phẫn đốt chòi, chặt mai cuốc rồi rủ nhau bỏ về.

 - Tháng 3 năm 1914, công nhân tầng Núi Trọc (Đèo Nai, Cẩm Phả) phản đối chủ phát tiền công, gạo không đủ với số công đã làm và bán thực phẩm với giá đắt. Họ đã đổ 58 xe than vào bãi thải đất đá để tỏ rõ nỗi uất ức của mình.

 - Năm 1916, khoảng 10 công nhân làm ở đề-pô xe hỏa Hà Tu đã tập trung chặn đánh bọn lính khố xanh, vì bọn này thường trắng trợn cướp giật hàng hóa, trêu ghẹo và hãm hiếp phụ nữ.

 - Tháng 2 năm 1916, chị em phụ nữ Nhà sàng Kế Bào nghỉ việc đòi tăng lương, giảm giờ làm. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của thợ mỏ Quảng Ninh mang đặc trưng phương thức đấu tranh của giai cấp công nhân hiện đại là bãi công.

 - Năm 1918, công nhân Hà Tu tập trung trước văn phòng chủ mỏ, đòi chủ mỏ tha một công nhân bị bắt vô cớ. Cùng năm này, 700 công nhân lán Phục, lán Nghệ (Hà Tu) cùng với thợ lái tàu hỏa kéo đến đốt nhà tên Bang Sâm vì tên này thường hống hách, dọa nạt công nhân.

 - Năm 1919, một số nữ công nhân Nhà sàng Hòn Gai đã nghỉ việc một ngày để phản đối tên đốc công Va-luy và tên cai của nhà máy thường trêu ghẹo và làm nhục họ. Cùng năm này, 500 công nhân lò Lộ Trí (Cẩm Phả) phản đối chủ và tay sai trả thiếu gạo của họ.

 - Năm 1922, một tốp công nhân làm lò ở mỏ Mạo Khê, sau lúc nghỉ việc, đã vây đánh tên giám thị Tuấn, thường ngày tên này vẫn bấm tích kê gian lận đề ăn quỵt tiên công của họ. Thợ nhiều lần bị thiệt, uẫt ức đã rủ nhau cùng đánh.

 Các cuộc đấu tranh trên đây của công nhân Quảng Ninh tuy không lớn về qui mô, diễn ra trong phạm vi một tầng than, một phân xưởng, một kíp thợ, trong từng thời gian ngắn, với những đòi hỏi thiết thực, nhưng đó là những hình thức đấu tranh mới xuất hiện của một lực lượng xã hội mới, đối lập với giai cấp thống trị, đang vươn lên trong phong trào dân tộc ở Quảng Ninh.

 Kết quả của các cuộc đấu tranh này có khi người thợ mỏ giành được thắng lợi tạm thời, nhưng thắng lợi chủ yếu mà họ thu được qua các cuộc đấu tranh là họ ngày càng nhận thức rõ âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù và muốn giành được thắng lợi lớn hơn trong các cuộc đấu tranh sắp tới thì họ phải nỗ lực nhiều hơn nữa.

 Từ các cuộc đấu tranh trên đây, nồi bật lên hai điểm cơ bản của phong trào công nhân Quảng Ninh trước khi thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh.

 Một là, tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau trong đấu tranh, vừa kế thừa được truyền thống dân tộc, vừa thể hiện được bản chất của giai cấp công nhân tuy ở mức độ còn thấp.

 Hai là, các hình thức lãn công, bãi công, đặc trưng của phương thức đấu tranh của công nhân hiện đại cũng đã bắt đầu xuất hiện trong phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh. Hình thức bãi công tuy mới xuất hiện, song đó là hình thức đấu tranh mới, thể hiện dần sự trưởng thành về mặt nhận thức của người công nhân Quảng Ninh trong việc tổ chức và huy động lực lượng với những yêu sách cụ thể để chống lại kẻ thù của giai cấp.

 Như vậy từ việc tham gia các cuộc khởi nghĩa chống Pháp vào cuối thế kỷ XIX đến những cuộc lãn công, bãi công đặc trưng của phương thức đấu tranh của giai cấp vô sản hiện đại vào đầu thế kỷ XX, từ việc tham gia như là một bộ phận của phong trào đến chủ động, trực diện chống lại kẻ thù của mình với qui mô ngày càng mở rộng, rõ ràng là những biều hiện cụ thể của sự chuyển hóa tư tưởng trong phong trào công nhân Quảng Ninh, một sự chuyển hóa dần đàn từ ý thức dân tộc sang ý thức giai cấp, từ "tự phát" đến "tự giác".

 Quảng Ninh có khu công nghiệp mỏ lớn nhất của thực dân Pháp, có đội ngũ công nhân tập trung và đông đảo, là một trong những nơi được Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đặc biệt chú ý. Từ năm 1928 đến đầu năm 1929, Hội phái nhiều hội viên là những thanh niên tri thức, tiểu tư sản đến Khu mỏ để tham gia phong trào "vô sản hóa" và truvền bá chủ nghĩa Mác -Lênin trong đó có các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Văn Lịch hoạt động ở khu vực Uông Bí, Vàng Danh, Mạo Khê, các đồng chí Vũ Văn Hiếu, Trần Văn Nghệ hoạt động ở khu vực Hòn Gai, các đồng chí Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai hoạt động ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông v.v...

 Các hội viên Thanh niên được vũ trang lý luận cách mạng, khao khát gần gũi công nhân đến Khu mỏ để thực sự đi vào nhà máy, tầng lò, cùng sống, cùng làm việc cực nhọc và sinh hoạt kham khồ như người thợ, đồng thời hoạt động không mệt mỏi để giáo dục, giác ngộ công nhân.

 Thời kỳ này, các hội viên Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội lấy công tác tuyên truyền, giác ngộ công nhân mỏ làm nhiệm vụ trọng tâm. Họ "bắt rễ" vào những công nhân bị bóc lột nhất, có tinh thần đấu tranh để tuyên truyền, giáo dục và gây cơ sở cách mạng. Thường thì các hội viên Thanh niên lấy ngay những việc áp bức, bất công diễn ra hàng ngày mà giáo dục giác ngộ công nhân, khêu gợi và nung nấu tinh thần đấu tranh của họ. Đồng thời các hội viên Thanh niên cũng làm cho người công nhân hiểu rằng, tình cảnh áp bức bất công không phải là cá biệt, mà là tình cảnh chung của công nhân mỏ và của toàn bộ giai cấp công nhân, và trên cơ sở ấy mà giác ngộ ý thức giai cấp, tinh thần đoàn kết đấu tranh cho họ.

 Hình thức tuyên truyền thì linh hoạt tùy từng trường hợp cụ thể, có khi được tiến bành ngay trong xưởng máy, tầng lò trong lúc làm việc, có khi tổ chức những cuộc gặp gỡ kín đáo để tuyên truyền.

 Các hội viên Thanh niên đã đem những điều mà mình hiểu được về chủ nghĩa Mác- Lênin do đồng chí Nguyễn Ái Quốc vạch ra trong cuốn Đường cách mệnh để truyền lại cho công nhân mỏ, tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

 1.Vì sao chúng ta muốn sống thì phải làm cách mệnh.

 2.Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người?

 3.Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi.

 4.Đem phong trào thế giới nói cho chúng ta rõ.

 5.Ai là bạn ta, ai là thù ta?

 6.Cách mệnh thì phải làm thế nào ?

 Các hội viên Thanh niên rất coi trọng vai trò của báo chí trong việc tuyên truyền và tổ chức tập thể. Bên cạnh báo chí, truyền đơn do Tổng bộ Thanh niên và Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ ấn hành đưa về Khu mỏ với số lượng không nhiều. Chi bộ Thanh niên ở Cẩm Phả - Cửa Ông đã tổ chức xuất bản tờ báo địa phương, lấy tên là báo Than, mà người phụ trách là đồng chí Đặng Châu Tuệ. Nội dung tờ báo phản ánh tình cảnh bị áp bức, bóc lột dã man và nỗi thống khổ diễn ra hàng ngày của người thợ mỏ, vạch trần tính chất bất công giữa lao động và tư bản, kêu gọi công nhân mỏ đoàn kết đấu tranh đề tiến tới giải phóng giai cấp và dân tộc. Với những sự việc gần gũi, với lời văn mộc mạc, dễ hiểu, tờ báo Than thật sự trở thành người bạn tin cậy của đông đảo công nhân, được công nhân bí mật chuyền tay nhau đọc.

 Thông qua công tác tuyên truyền tích cực, linh hoạt và kiên trì của các hội viên Thanh niên, những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, của Cách mạng tháng Mười và nước Nga Xô-viết được truyền bá trong phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh, hướng dẫn suy nghĩ và hành động của họ, làm cho họ tin tưởng chắc chắn "về cái tương lai nhất định phải đến và không xa lắm của họ" theo "kiểu mẫu Nga".

 Trong bức thư gửi đăng trên báo Phụ nữ Tản văn năm 1929, sau khi tố cáo những thủ đoạn bóc lột của bọn chủ mỏ thực dân Pháp và nói lên nỗi thống khô của mình, chị em công nhân mỏ Kế Bào viết: "Chúng tôi nói đây không phải là mong ai thương đến chúng tôi, chỉ muốn ai ai cũng biết đến cái xã hội hiện giờ là cái xã hội gì? Hay hay dở? Chúng tôi cũng hiểu: Ta phải tự giải phóng cho ta. Thế thì chúng tôi còn mong ai, cần ai nữa? Mục đích tuy xa nhưng cố lần cũng đến, bước đường dù khó ta cũng cố nhẫn nại mà đi".

 Đi đôi với công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, các hội viên Thanh niên đã giác ngộ được nhiều công nhân mỏ, dắt dẫn họ đi vào con đường đấu tranh cách mạng. Trên cơ sở ấy, các chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chi hội lần lượt được thành lập ở khu mỏ.

 Ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông, đầu năm 1928, đồng chí Đặng Châu Tuệ được Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ cử đến tham gia phong trào vô sản hóa. Lúc đầu, đồng chí đến làm việc ở Nhà sàng Cửa Ông, giác ngộ được hai người thợ học việc ở xưởng máy và kết nạp vào Hội, trong đó có đồng chí Ngô Huy Tăng. Để mở rộng cơ sở của Hội, ít lâu sau đồng chí Đặng Châu Tuệ chuyển qua làm việc ở Nhà máy cơ khí Cẩm Phả. Ở đây, đồng chí đã tuyên truyền và giác ngộ được một số công nhân, trong đó có những người thợ có tay nghề giỏi và đưa họ vào tổ chức.

 Cuối năm 1928, hai nhóm Thanh niên Cẩm Phả và Cửa Ông ghép lại thành một chi bộ do đồng chí Đặng Châu Tuệ làm Bí thư, đây là chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đầu tiên ở Quảng Ninh. Ở mỏ Mạo Khê, từ năm 1920, đồng chi Hạ Bá Cang (tức Hoàng Quốc Việt), sau khi tham gia bãi khóa chống thực dân Pháp ở trường kỹ nghệ Hải Phòng, bị đuổi học, đã đến Mạo Khê làm thợ nguội ở nhà máy. Là một thanh niên giàu lòng yêu nước và căm thù thực dân Pháp, đồng chí Hạ Bá Cang đã đem những điều mình hiểu biết được qua báo chí công khai và bí mật lúc đó để tuyên truyền giác ngộ những công nhân bị áp bức bóc lột và có tinh thần đấu tranh chống bọn chủ mỏ

 Cuối năm 1927, đồng chí Hạ Bá Cang chuyển về Hải Phòng hoạt động, đồng chí Nguyễn Văn Lịch đến tiếp tục tuyên truyền vận động công nhân Mạo Khê. Vào cuối năm 1928, đầu năm 1929, trong phong trào "vô sản hóa" Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ chủ trương đưa thêm một số hội viên đến Mạo Khê. Những hội viên Thanh niên có từ trước ở mỏ và các hội viên mới đến cùng những công nhân được giác ngộ, đã thành lập chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Mạo Khê vào tháng 3 năm 1929.

 Ở Hòn Gai, Vàng Danh, Uông Bí, vào khoảng đầu năm 1929 các chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội cũng được thành lập.

 Ngay sau khi ra đời, một việc làm có ý nghĩa đoàn kết lực lượng giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản thực dân Pháp, là việc chi bộ Thanh niên Mạo Khê vận động công nhân tự nguyện góp tiền ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân xưởng AVIAT ở Hà Nội nổ ra ngày 28 tháng 5 năm 1929.

 Như vậy, trong khoảng thời gian trên dưới một năm; kể từ khi các hội viên Thanh niên đến khu mỏ Quảng Ninh tham gia phong trào "vô sản hóa", các chi bộ Thanh niên lần lượt được thành lập ở những nơi tập trung công nhân của khu mỏ. Điều đó nói lên sự truyền bá chủ nghĩa Mác -Lênin và sự thành lập các chi bộ Thanh niên đã đáp ứng yêu cầu bức thiết của phong trào công nhân mỏ, phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử. Mặt khác, chính phong trào công nhân ở khu mỏ, nơi tập trung công nhân bị áp bức bóc lột nhất và có truyền thống đấu tranh vẻ vang, là mảnh đất tốt làm cho hạt giống tư tưởng Mác - Lênin đâm chồi, nảy lộc.

 Ngày 17 tháng 6 năm 1929, Đông Dương cộng sản đảng được thành lập. Sự ra đời và phát triển của Đông Dương cộng sản đảng đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở khu mỏ.

 Cuối tháng 7 năm 1929, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, ủy viên Trung ương Đông Dương cộng sản đảng trực tiếp phụ trách Hải Phòng, đã cử đồng chí Đỗ Huy Liêm ra khu mỏ truyền đạt chủ trương của Đảng là giải tán các tổ chức Thanh niên, thành lập các chi bộ Đông Dương cộng sản đảng. Đồng chí Đỗ Huy Liêm đã triệu tập hội nghị cán bộ hội viên Thanh niên ở Cẩm Phả, Cửa Ông để truyền đạt chủ trương đó.

 Việc giải tản các chi bộ Thanh niên ở Quảng Ninh để thành lập các chi bộ cộng sản diễn ra nhanh chóng với sự tự nguyện và nhất trí cao của các hội viên Thanh niên, không có tình trạng do dự, phân hóa hoặc chống đối. Điều đó chứng tỏ các hội viên Thanh niên hoạt động trong phong trào công nhân mỏ hoặc trưởng thành từ công nhân mỏ đã thấy rõ sự đòi hỏi bức thiết của phong trào là phải có Đảng cộng sản lãnh đạo; đồng thời bản thân họ cũng tha thiết trở thành những đảng viên cộng sản, đảng được tồ chức là hoạt động theo những nguyên tắc của Lê-nin.

 Mặc dù trước đó các hội viên Thanh niên vẫn coi hoạt động của mình là hoạt động cộng sản, vẫn tự nhận mình là cộng sản, nhưng khi trở thành người đảng viên cộng sản thực sự, họ vẫn cảm thấy có một sự chuyển biến lớn lao và thiêng liêng trong tư tưởng, tình cảm của họ, họ bỗng thấy "con người mình khác hẳn đi".

 Cũng trong thời gian này phong trào công nhân ở Khu mỏ được đẩy mạnh, các tổ chức quần chúng như hội ái hữu, tương tế được thành lập ở nhiều xí nghiệp. Những công nhân có tinh thần đấu tranh và giác ngộ được tổ chức vào Công hội đỏ.

 Ngày 28 tháng 7 năm 1929, tại số nhà 15 phố Hàng Nón Hà Nội, hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc Kỳ được tổ chức, đồng chí Nguyễn Huy Sản, đại biểu Công hội đỏ Mạo Khê, thay mặt cho công nhân khu mỏ đã về dự hội nghị. Hội nghị đã kiểm điểm và khẳng định sự phát triển của phong trào công nhân trong nhiều năm qua và quyết định thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào công nhân có một tổ chức chỉ huy thống nhất chung và trực tiếp, kịp thời lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

 Cuối tháng 9-1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ (tức Phùng Ngọc Tường) với tư cách là phái viên của Trung ương Đông Dương cộng sản đảng tới Mạo Khê trực tiếp lao động và gây dựng cơ sở cách mạng. Mặc dù lao động nặng nhọc, lại bị bệnh sốt rét hoành hành, nhưng đồng chí “vẫn tranh thủ những giờ nghỉ để gần gũi tâm tình với anh em công nhân, chùa Non Đông là nơi đồng chí và anh em công nhân thường bí mật gặp gỡ bàn bạc công việc hàng ngày Đây là lần đầu tiên Nguyễn Văn Cừ sống ba cùng với giai cấp công nhân (cùng ăn, cùng ở và cùng làm), để rồi suốt đời phấn đấu hi sinh vì lý tưởng của giai cấp đó, trở thành người lãnh đạo cao nhất trong phong trào cách mạng vùng mỏ Đông Bắc của Tổ quốc, năm đó Nguyễn Văn Cừ mới 17 tuổi.

 Để tăng cường ảnh hưởng của Đảng đối với đông đảo quần chúng, đồng thời để tỏ lòng ngưỡng mộ đối với Cách mạng tháng Mười, biểu lộ tinh thần đoàn kết quốc tế đối với công nhân Liên Xô, đối với Đảng của Lê-nin và đất nước Xô-viết, Đông Dương cộng sản đảng quyết định tổ chức kỷ niệm trọng thể Cách mạng tháng Mười ở nước ta vào tháng 11 năm 1929. Lần đầu tiên Khu mỏ Quảng Ninh đã tiến hành tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Mười một cách chu đáo, sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.

 Ở Mạo Khê, vào tối ngày 6 rạng ngày 7 tháng 11 năm 1929, cờ đỏ búa liềm được treo lên ở trên cột điện giữa phố. Chiều ngày 7, vào lúc thợ tan tầm, đồng chí Bùi Văn Mao, một đảng viên của Đảng làm thợ ở xưởng cơ khí, đã lái chiếc đầu tàu chở than số 4 có cắm cờ đỏ búa liềm, hai bên dán biễu ngữ chào mừng Cách mạng tháng Mười, chạy từ lò Bê-xanh ra cảng Bến Cân, trên đoạn đường dài 3 ki-lô-mét và chạy ngược lại, giữa lúc anh em thợ mỏ đang ra về. Đợt đấu tranh mang hình thức mới, với nội dung mới, đã gây ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng, tình cảm, ý chí, nguyện vọng và nâng cao tầm suy nghĩ của anh em thợ thuyền “làm cho anh em thợ ngoài tổ chức nửa kinh ngạc, nửa thì vui mừng, còn chủ mỏ, cai sếp, mật thám thì bàng hoàng kinh sợ”; “ai ai cũng thấy trong lòng rạo rực khác thường” “còn bọn chủ mỏ tay sai thì không dám hằn học dọa dẫm như mọi ngày”.

 Đây là lần đầu tiên ở Mạo Khê, tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng mười Nga: “Không những làm cho ảnh hưởng của Đông Dương cộng sản Đảng thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân lao động, mà còn là một dịp làm cho công nhân mỏ và quần chúng lao động hiểu hơn nữa về Cách mạng Tháng Mười”. Sự ra đời của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng, Công hội đỏ và cuộc đấu tranh kỷ niệm Cách mạng Tháng mười Nga (7-11-1929) ở Mạo Khê đánh dấu sự chuyển biến lớn về chất trong phong trào công nhân, khi có lý luận cách mạng là chủ nghĩa Mác-Lênin soi đường. Đội ngũ công nhân mỏ Mạo Khê từ đấu tranh tự phát đã chuyển thành tự giác, từ tự mình đấu tranh trở thành đấu tranh cho đội ngũ mình. Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng là cơ sở cho một tổ chức cách mạng lớn hơn ra đời, gánh vác nhiệm vụ lịch sử của dân tộc và giai cấp

 Ở Uông Bí, cờ đỏ búa liềm được treo lên mái Nhà máy cơ khí, truyền đơn được rải ở nhiều nơi.

 Ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông, việc kỷ niệm Cách mạng tháng Mười được tiến hành sâu rộng, chặt chẽ và có ảnh hưởng lớn trong công nhân và nhân dân địa phương. Đêm ngày 6 rạng ngày 7 tháng 11 năm 1929, đồng chí Ngô Huy Tăng đã bí mật, táo bạo treo lá cờ đỏ búa liềm lên đầu cầu poóc-tich số 1 trên cảng Cửa Ông trước sự hân hoan chào đón của quần chúng lao động, trước sự kinh hoàng, tức tối của bọn thực dân Pháp và tay sai. Truyền đơn được rải ở nhiều nơi, trong phân xưởng, trên tầng than, ở chỗ công sở của bọn chủ mỏ và tay sai.

 Ở Hòn Gai, nhiều xí nghiệp tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở ngay các phân xưởng trong lúc công nhân đang làm việc.

 Đợt kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở Khu mỏ không những làm cho ảnh hưởng của Đông Dương cộng sản đảng thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân lao động, mà còn là một dịp làm cho công nhân mỏ và quần chúng, lao động hiểu hơn nữa về Cách mạng tháng Mười, về Liên Xô vĩ đại.

 Sau ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng mười Nga (7-11-1929) của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng ở Cẩm Phả - Cửa Ông, đồng chí Đặng Châu Tuệ và Vũ Thị Mai bị lộ phải rời Cẩm Phả - Cửa Ông đến Mạo Khê hoạt động. Đồng chí Đặng Châu Tuệ vào làm công nhân đào than tại lò Pi-o (Non Đông ngày nay) sau đó chuyển sang làm thợ chống lò ở Vạn Lợi (tức Văn Lôi ngày nay). Đồng chí Vũ Thị Mai vào làm việc và vận động công nhân trong lò gây cảm tình, giúp đỡ, bắt rễ gợi khổ, khơi gợi căm thù, tuyên truyền đường lối cứu nước nhà của Đảng cho anh chị em. Đồng chí Đặng Châu Tuệ và Vũ Thị Mai đã cùng với chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng ở Mạo Khê phát hành báo “Than” (do đồng chí Đặng Châu Tuệ và Vũ Thị Mai in ấn), góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở Mạo Khê phát triển nhanh từ tự phát sang tự giác.

 Cũng như Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, Đông Dương cộng sản đảng ngay từ lúc mới ra đời đã quan tâm đến phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh. Chỉ ít lâu sau khi Đông Dương cộng sản đảng thành lập, cuối tháng 9 năm 1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ với tư cách là phái viên của Trung ương Đông Dương cộng sản đảng đã đến kiểm tra công tác xây dựng Đảng và phong trào công nhân ở Cẩm Phả - Cửa Ông. Đồng chí đã nghe đồng chí bí thư chi bộ báo cáo tình hình và trực tiếp xem xét, kiểm tra. Với sự am hiểu sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lê-nin, với kinh nghiệm của bản thân sau một thời gian hoạt động động ở mỏ, qua xem xét, nghiên cứu thực tế, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã kịp thời bổ khuyết nhiều ý kiến quan trọng. Về phong trào công nhân, đồng chí nhấn mạnh: Tình hình nước ta khác các nước có nền kỹ nghệ lớn, công nhân ở khu mỏ có đặc điểm riêng. Hàng vạn anh chị em làm tầng khổ cực, mặc dù nhiều người làm theo mùa, đến vụ gặt, họ trở vê nông thôn, ta chưa chú ý đến họ là chưa nắm được toàn bộ phong trào công nhân. Đi vào thợ cơ khí là đúng, nhưng nếu có thêm lực lượng công nhân tầng, thì mỗi khi đấu tranh ta sẽ lôi cuốn được toàn bộ công nhân tham gia.

 Việc chuẩn bị kỷ niệm Cách mạng tháng Mười bằng gài mìn giết Tây và tay sai lúc chúng đến tháo gỡ cờ là việc làm dễ bộc lộ lực lượng và nhất định địch sẽ phá cơ sở.

 Những ý kiến bổ khuyết của đồng chí Nguyễn Văn Cừ có tác dụng chỉ đạo phong trào công nhân khu mỏ phát triển nhanh, mạnh và đúng đường lối của Đảng.

 Kể từ khi đội ngũ công nhân mỏ ra đời đến khi các chi bộ cộng sản được thành lập ở khu mỏ, lich sử Quảng Ninh trải qua gần một nửa thế kỷ đau xót và bi thảm của một dân tộc bị mất nước, bị nô lệ hóa dưới gót giày tàn bạo của chủ nghĩa thực dân Pháp. Nhưng trong gần nửa thế kỷ đó, trên cái nền truyền thống bất khuất vốn có của dân tộc, với những biến đổi về chính trị, kinh tế, xã hội, những nhân tố mới đặt cơ sở cho lực lượng xã hội mới đã hình thành. Đó là sự xuất hiện đội ngũ công nhân mỏ, có số lượng đông đảo và sống tập trung, đi từ giác ngộ dân tộc, hòa vào phong trào dân tộc với tình cảm nồng nàn, đến giác ngộ quyền lợi giai cấp và dân tộc là điều tất yếu. Chủ nghĩa Mác-Lê-nin kết hợp chặt chẽ với phong trào công nhân mỏ và phong trào dân tộc ở Quảng Ninh, là những điều kiện cơ bản, có tính quy luật của sự hình thành các chi bộ cộng sản đầu tiên ở Quảng Ninh.

 Việc giải tản tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Khu mỏ diễn ra nhanh chóng, với sự tự nguyện và nhất trí cao của các hội viên. Điều đó chứng tỏ các hội viên Thanh niên đã trưởng thành trong phong trào công nhân mỏ và chính đội ngũ công nhân mỏ cũng thấy được sự bức thiết phải có Đảng cộng sản lãnh đạo mới giành được thắng lợi cuối cùng cho dân tộc và giai cấp.

 Điều đó cũng là điều phù hợp với tính quy luật của công tác xây dựng Đảng kiểu mới của Đảng ta: Đảng cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

 Các chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng được thành lập năm 1929 là nhân tố tích cực thúc đẩy nhanh chóng việc hình thành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh

Từ năm 1929 trở đi, thế giới tư bản đã chấm dứt thời kỳ ổn định cục bộ, tạm thời và bắt đầu bước vào cuộc khủng hoảng kinh tế mới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện và sâu sắc này đã đưa đến những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị và xã hội cho thế giới tư bản chủ nghĩa.

 Đế quốc Pháp cũng lâm vào tình trạng điêu đứng chung đó của thế giới tư bản, kéo theo cả hệ thống kinh tế thuộc địa của chúng vào sự suy thoái nghiêm trọng. Ngành khai thác than của tư bản Pháp ở khu mỏ Quảng Ninh là ngành bị tác động mạnh. Than khai thác ra không có nơi tiêu thụ. Nhiềunước tu bản buộc phải buộc phải đình chỉ hoặc giảm nhập khẩu than của khu mỏ Quảng Ninh. Trước tình hình đó, bọn chủ mỏ thực dân Pháp buộc phải giảm bớt mức sản xuất và chi phí sản xuất mà phần chủ yếu là tiền để trả lương cho công nhân. Sản lượng than sản xuất hàng năm ngày một giảm. Năm 1929 sản lượng than của khu mỏ Quảng Ninh là 1.561.000 tấn, đến năm 1931 còn 1.072.000 tấn.

 Nhằm chống đỡ những tai họa của cuộc khủng hoảng kinh tế, đế quốc Pháp trút tất cả gánh nặng đó lên vai nhân dân ta. Công nhân và nông dân là những nạn nhân chịu nhiều tai họa nhất.

 Ở tỉnh ta, bọn chủ mỏ thực dân lấy cớ kinh doanh thua lỗ, than bán không chạy để sa thải thợ, giảm tiền công. Năm 1929 thợ mỏ Đông Dương có 53.000 người thì đến năm 1932 số thợ mỏ còn 33.500 người. Riêng Công ty Pháp mỏ than Bắc Kỳ, số lượng công nhân năm 1929 là 23.200 người, đến tháng 5 năm 1930 chỉ còn 15.000 người.

 Bên cạnh nỗi khổ cực của người công nhân mỏ, đời sống của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh cũng bị đe dọa nặng nề. Ở vùng nông thôn xung quanh khu mỏ, bọn địa chủ, cường hào gian ác ra sức bóc lột nông dân bằng chiếm đoạt ruộng đất, địa tô, nợ lãi nặng nề, lạm bổ sưu thuế. Ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, họ bị các loại tay sai, địa chủ bóc lột thậm tệ, cộng thêm những hủ tục, mê tín từ ngàn đời trói buộc, càng làm cho đời sống thêm tăm tối.

 Tầng lớp tiểu chủ, tiểu thương cũng bị bọn thực dân Pháp bóc lột, đánh thuế nặng. Mặt khác, đời sống người công nhân và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh đều phải chịu cảnh áp bức, bóc lột tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp, bọn chủ mỏ thực dân và các loại tay sai. Hậu quả của tổng khủng hoảng kinh tế cuối cùng đã trút lên đầu người công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động trong tỉnh.

 Không những thế, để duy trì và củng cố ách thống trị của chúng, bọn thực dân Pháp ở Quảng Ninh đã ra sức khủng bố, thẳng tay đàn áp mọi hoạt động cách mạng của nhân dân ta. Từ cuối năm 1929 trỏ đi, nhất là từ sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam quốc dân đảng thất bại, chúng đã ráo riết tổ chức nhiều cuộc khám xét, bắt bớ những người mà chúng nghi có hoạt động cộng sản. Người công nhân mỏ và các tầng lớp nhân dân lao động khác luôn luôn bị chúng dò xét, theo dõi.

 Cuộc sống căng thẳng và cùng cực đã khiến cho người công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác không thể sống cuộc đời nô lệ như cũ được nữa, mà phải đứng lên để giành lấy quyền sống. Đây là một tất yếu khách quan đẩy phong trào cách mạng ở Quảng Ninh phát triển lên một bước mới. Nó càng chứng minh một mâu thuẫn không thể điều hòa giữa một bên là bọn thống trị thực dân Pháp và bọn chủ mỏ thực dân cùng bè lũ tay sai của chúng, trong đó mâu thuẫn giữa công nhân mỏ với bọn chủ mỏ thực dân ngày càng trở lên sâu sắc.

 Đó là một nguyên nhân cơ bản của những cuộc đấu tranh của công nhân mỏ và nhân dân dân tộc tỉnh Quảng Ninh nhằm chống lại bọn thống trị thực dân Pháp và bọn chủ mỏ thực dân.

 Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

 Lúc này phong trào cách mạng ở Khu mỏ phát triển mạnh. Ở khu vực Vàng Danh, Uông Bí, Mạo Khê, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi sâu vào trong các cơ sở công nghiệp, tuyên truyền giáo dục, bồi dưỡng những cốt cán tích cực nhất trong phong trào công nhân để chuần bị cho việc hình thành tổ chức Đảng.

 Ngày 23-2-1930, tại một căn nhà nhỏ cạnh xóm thợ phía nam mỏ (nay thuộc khu Dân Chủ, phường Mạo Khê) đã diễn ra hội nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị gồm có 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Duy Sán, Bùi Văn Mạo, Bùi Đức Giao. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ, người phụ trách khu mỏ, giới thiệu đồng chí Nguyễn Đức Cảnh thay mặt Đảng công nhận từng đồng chí vào Đảng và tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng, đồng chí Đặng Châu Tuệ được chỉ định làm Bí thư chi bộ.

 Sau khi thành lập, chi bộ đã thảo luận và quyết định những nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng; gây cơ sở Đảng, chú trọng những nơi yết hầu của địch như nhà máy điện, xưởng cơ khí, nhà máy sàng, bến cảng..., phát động phong trào đấu tranh dưới nhiều hình thức để mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong công nhân và nhân dân lao động.

 Việc thành lập chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam ở mỏ Mạo Khê đã mở ra một bước ngoặt quan trọng cho phong trào công nhân mỏ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên được tổ chức theo đúng thủ tục, nguyên tắc điều lệ của Đảng sau ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

 Sau khi chi bộ Đảng ở Mạo Khê được thành lập, từ tháng 2 năm 1930 đến tháng 4 năm 1930, các chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí - Vàng Danh lần lượt ra đời.

 Ở Hòn Gai, chi bộ được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Khắc Khang (tức Lê Quốc Trọng), Vũ Văn Hiếu, Trần Văn Nghệ (tức Nguyễn Viết Lục), Nguyễn Văn Xứng (tức Lê Thanh Nghị)... do đồng chí Nguyễn Khắc Khang làm bí thư.

 Đến đầu năm 1931, số lượng đảng viên ở khu vực Hòn Gai đã có 30 đồng chí, chi bộ Đảng đã phát triển thành một mạng lưới tổ Đảng rộng khắp trong các xí nghiệp lớn và hầu hết các cơ sở sản xuất quan trọng như các mỏ Hà Lầm, Hà Tu, Cái Đá, Nhà máy điện Cột 5, Nhà máy cơ khí Hòn Gai, Nhà máy sàng, Xưởng than luyện.., có nơi như Nhà máy cơ khí Hòn Gai ở hầu khắp các phân xưởng đều có đảng viên hoạt động. Chi bộ còn lập ra các tổ kinh tế, giao thông, ấn loát để làm các công tác chuyên môn của Đảng.

 Trước tình hình đó, chi bộ Hòn Gai đã tách ra thành nhiều chi bộ: chi bộ mỏ Hà Tu, chi bộ Nhà máy điện Cột 5, chi bộ mỏ Cái Đá, chi bộ Nhà máy cơ khí Hòn. Gai... và đến tháng 3 năm 1930, Ban Cán sự mỏ Hòn Gai được thành lập gồm 3 đồng chí Nguyễn Khắc Khang, Vũ Văn Hiếu, Trần Văn Nghệ do đồng chí Nguyễn Khắc Khang làm bí thư.

 Ở Cẩm Phả - Cửa Ông, chi bộ Đảng được thành lập gồm các đồng chí Vũ Văn Sáng, Trần Hỷ, Ngô Huy Tăng, Phạm Văn Dưỡng..., do đồng chí Vũ Văn Sáng làm Bí thư. Số lượng đảng viên của chi bộ phát triển nhanh chóng ở hai khu vực Cẩm Phả và Cửa Ông. Chi bộ chú trọng phát triển cơ sở Đảng ở những vị trí trọng yếu, then chốt của mỏ như nhà sàng, bến cảng, tầng, lò, nhà máy cơ khí..., số đảng viên ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông đã lên đến 35 đồng chí.

 Ở Uông Bí - Vàng Danh, chi bộ Đảng được thành lập gồm các đồng chí: Bùi Đắc Thanh, Đỗ Huy Liêm... do đồng chi Bùi Đắc Thanh làm bí thư. Số đảng viên ở khu vực này đã lên đến 23 đồng chí.

 Đến đầu tháng 4 năm 1930, trong hầu hết các khâu then chốt sản xuất than ở khu mỏ Quảng Ninh từ hầm mỏ, tầng than đến nhà máy, bến cảng và các khu tập trung đông công nhân đều có chi bộ Đảng.

 Cùng với việc thành lập cảc chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng cũng được xây dựng với nhiều hình thức phong phú. Ở Hòn Gai, chi bộ đã phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng theo từng khối như khối thợ thủ công, khối viên chức, khối tiểu thương, khối trường học... Chi bộ đã tập hợp quần chúng vào nhiều tổ chức khác nhau như hội Phụ nữ, hội đá bóng, hội học chữ quốc ngữ, hội ái hữu, tương tế.

 Nhiều nơi đã chọn lọc những người tích cực nhất trong hội ái hữu, tương tế... để kết nạp vào Công hội đỏ, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

 Đi đôi với việc xây dưng cơ sở, các chi bộ Đảng đã xác đinh phải đầy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động công nhân đấu tranh từ hình thức thấp đến hình thức cao, từ qui mô nhỏ đến qui mô lớn để tập dượt quần chúng. Khẩu hiệu đấu tranh phải thích hợp với từng nơi, từng lúc. Phương châm tổ chức và đấu tranh là sử dụng nhiều hình thức để mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng công nhân và nhân dân lao động.

 Các đảng viên ở Khu mỏ đã thấy nhiệm vụ cấp bách của mình lúc này là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền gây cơ sở rộng rãi, vận động công nhân đấu tranh.

 Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, toàn Khu mỏ đã bước vào thời kỳ đấu tranh mới, với nhiều hình thức và phương pháp phong phú, hòa nhịp với cao trào cách mạng đang dấy lên trong cả nước. Những cuộc đấu tranh trong thời kỳ này đã mang màu sắc chính trị rõ rệt. Những người thợ mỏ đã đứng lên đấu tranh mặt đối mặt với quân thù, những cuộc đấu tranh không chỉ để giành quyền lợi thiết thực trước mắt mà còn mang tính chất giai cấp sâu sắc. Những người thợ chỉ có tay không dám đứng lên chống bọn chủ mỏ bằng những hình thức đình công, nghỉ việc đòi tăng lương, giảm giờ làm chống đánh đập, chông sa thải thợ... Thống kê chưa đầy đủ, từ tháng 3 năm 1930 đến tháng 10 năm 1930 ở Khu mỏ đã có trên 20 cuộc đấu tranh lôi cuốn được đông đảo công nhân và các tầng lớp lao động khác tham gia.

 Cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kỳ này là cuộc đấu tranh của công nhân Nhà sàng Cửa Ông nổ ra lúc 8 giờ tối ngày 8 tháng 4 năm 1930. Công nhân đã kéo đến vây quanh bàn giấy tên đốc công và đưa yêu sách gồm 4 điểm :

 - Phải gọi 12 thợ đã bị đuổi đi làm.

 - Giảm 3 giờ cho ca đêm.

 - Không được đánh đập thợ.

 - Tăng lương 20%.

 Lúc đầu, tên đốc công dọa sẽ sa thải và bỏ tù những người nghỉ việc và có thái độ chống đối lại chủ nhà máy. Công nhân kiên quyết phản đối và đòi phải giải quyết yêu sách đề ra mới đi làm.

 Trước sức mạnh của lực lượng công nhân đông đảo, tên đốc công tìm kế hoãn binh để có thời gian tìm cách đối phó với phong trào công nhân. Nó đã chấp nhận 3 yêu sách đầu, còn yêu sách đòi tăng lương, nó nhận chuyển lên chủ nhà máy. Nhưng tên chủ nhà máy trả lời là hắn không có thẩm quyền tăng lương và hứa đề nghị lên chủ nhất của Công ty ở Hòn Gai để giải quyết. Đồng thời, một mặt chúng cho lính đi tuần tiễu, cho mật thám sục vào khám xét các lán công nhân, đe dọa khủng bố; mặt khác chúng mua chuộc gây chia rẽ, ly gián đội ngũ công nhân, hòng làm thất bại cuộc bãi công.

 Hơn 10 ngày sau, bọn chủ nhà máy vẫn không chịu chấp nhận yêu sách tăng lương. Chi bộ Đảng Cẩm Phả-Cửa Ông quyết định phát động đợt đấu tranh thứ hai. Đảng viên và hội viên Công hội đỏ của nhà máy đã phân công nhau đi vận động quần chúng tiếp tục đấu tranh đòi chủ nhà máy phải tăng lương cho công nhân.

 8 giờ tối ngày 22 tháng 4 năm 1930, công nhân kéo đến vây quanh bàn giấy tên chủ nhà máy đòi phải giải quyết yêu sách tăng lương nhưng nó vẫn tỏ thái độ ngoan cố không giải quyết. Anh chị em công nhân lập tức tuyên bố bãi công.

 Chính quyền thưc dân và bọn chủ nhà máy hốt hoảng, vội vã tìm cách đối phó. Chúng cấm ngặt việc buôn bán, vận chuyển lương thực, thực phẩm từ ngoài vào Cửa Ông, hòng gây khó khăn cho đời sống của công nhân để buộc họ phải đi làm.

 Được sự lãnh đạo chặt chẽ của chi bộ Đảng, anh chị em công nhân vẫn không nao núng tinh thần. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhất là thiếu thốn lương thực, thực phẩm do sự bao vây kinh tế của chính quyền thực dân, nhưng anh chị em đã đoàn kết chặt chẽ, chia sẻ cho nhau từng cân gạo, quyết duy trì cuộc đấu tranh đến thắng lợi.

 Xứ ủy Bắc Kỳ rất quan tầm đến tình hình Khu mỏ, theo dõi chặt chẽ cuộc bãi công và chỉ đạo các nơi chi viện cho công nhân Nhà sàng Cửa Ông đấu tranh. Tổng Công hội Bắc Kỳ đã chuyền tiền của nhiều nơi gửi đến ủng hộ anh chị em bãi công.

 Chi bộ Đảng Cẩm Phả - Cửa Ông đã sử dụng nhiều hình thức đấu tranh phong phú để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của công nhân Nhà sàng đi đến thắng lợi, như vận động công nhân mỏ than Mông Dương đấu tranh đòi lăng lương; rải truyền đơn trong nhà máy, trên tầng than, ngoài đường phố ở Cẩm Phả -Cửa Ông kêu gọi công nhân chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5, phản đối thực dân Pháp tàn sát các chiến sĩ yêu nước tham gia vụ bạo động ở Yên Bái.

 Mặt khác, tàu nước ngoài vào bến, chủ không có than sạch để bán, tàu phải nằm chờ, tinh hình đó cũng làm cho bọn chủ mỏ lo ngại.

 Trước tinh thần đấu tranh kiên quyết của công nhân, ngày 25 tháng 4 năm 1930, chủ nhà máy không còn cách nào khác, buộc phải chấp nhận tăng lương 20% cho công nhân.

 Cuộc đấu tranh thắng lợi của công nhân Nhà sàng Cửa Ông đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào ở các nơi khác trong Khu mỏ.

 Trong cuộc đấu tranh này chi bộ Đảng Cẩm Phả - Cửa Ông đã biết lãnh đạo quần chúng giành thắng lợi từng bước, đề ra mục tiêu đấu tranh sát với hoàn cảnh thực tế của nhà máy và phù hợp với quyền lợi của quần chúng nên động viên được đông đảo công nhân tham gia. Khi đã xác định đúng mục tiêu đấu tranh, chi bộ Đảng kiên quyết lãnh đạo công nhân đấu tranh giành cho kỳ được mục tiêu đó. Những người lãnh đạo cuộc đấu tranh đã đánh giá đúng âm mưu của bọn chủ mỏ thực dân khi chúng giải quyết 3 yêu sách đầu để xoa dịu phong trào, tìm cách ly gián thợ nhằm phá cuộc bãi công. Chi bộ đã tiếp tục phát động công nhân đấu tranh đợt 2, đòi cho được bọn chủ mỏ phải chấp nhận yêu sách tăng lương 20%, là mục tiêu cơ bản của cuộc đấu tranh.

 Chi bộ đã biết phối hợp cuộc đấu tranh của công nhân Nhà sàng Cửa Ông với những cuộc đấu tranh khác ở các khu vực lân cận như Cẩm Phả, Mông Dương... tạo lực lượng hậu thuẫn mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy. Mặt khác, sự ủng hộ về tinh thần và chi viện về vật chất của Tổng Công hội Bắc Kỳ cũng là nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi.

 Trong tháng 4 năm 1930, ngoài cuộc đấu tranh của công nhân Nhà sàng Cửa Ông có tính chất điển hình ở Khu mỏ, còn nổ ra một số cuộc đấu tranh: công nhân Nhà mảy than luyện Hòn Gai đình công chống chủ và tay sai đánh đập, cúp phạt vô lý, đòi phải được tăng lương và trả đủ lương những giờ làm thêm; công nhân mỏ Cái Đá (Hòn Gai) đình công đòi tăng lương, chống đánh đập... Để phối hợp với các cuộc đấu tranh này, chi bộ Đảng ở Hòn Gai còn lãnh đạo chị em tiểu thương chợ Hòn Gai bãi thị đòi chính quyền thực dân phải giảm thuế môn bài. Chợ Hòn Gai là nơi trung tâm buôn bán, giao lưu hàng hóa của khu mỏ. Chị em buôn bán nhỏ ở đây phần lớn là vợ con công nhân, bị chính quyền thực dân và bọn chủ mỏ áp bức bóc lột tàn nhẫn. Chúng đánh thuế môn bài rất nặng. Hàng ngày chúng còn mượn cớ khám xét để ăn cướp trắng trợn hoặc mua chịu hàng rồi quỵt tiền. Chị em vô cùng căm phẫn bọn chúng. Được các nữ đảng viên trực tiếp lãnh đạo, chị em đã nhất loạt nghỉ bán hàng để phản đối, đòi chính quyền thực dân phải giảm thuế môn bài và chúng đã phải nhượng bộ.

 Cuộc bãi thị của chị em tiễu thương chợ Hòn Gai chứng tỏ phong trào đấu tranh không chỉ có trong công nhân mỏ mà còn lan rộng ra các tầng lớp lao động khác.

 Trong khi thế cách mạng sôi sục, Đảng ta chủ trương phát động một đợt đấu tranh rộng lớn trong cả nước nhân ngày Quốc tế lao động 1-5-1930. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, lần đầu tiên công nhân mỏ đã tổ chức kỷ hiệm một cách sôi nổi, rầm rộ, rộng khắp ngày hội của lao động toàn thế giới.

 Trong ngày kỷ niệm, khắp Khu mỏ đều rải truyền đơn, căng biểu ngữ, dán áp phích, treo cờ đỏ búa liềm.... Ở Hòn Gai, chi bộ chủ trương cắm cờ Đảng trên núi Bài Thơ để gây ảnh hưởng của Đảng sâu rộng trong quần chúng. Đồng chí Nguyễn Thị Lưu được chi bộ phân công mua vải may cờ, đồng chí Đào Trọng Tuất (tức Nguyễn Thành) được giao nhiệm vụ cắm cờ vào đêm ngày 30 tháng 4 năm 1930. Cả hai đồng chí đều đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Một số đảng viên khác trong chi bộ đã lấy đá buộc vào dây đồng, ném lên dây điện cao thế làm mất điện để hỗ trợ cho các đồng chí làm nhiệm vụ cắm cờ, dán áp phích, rải. truyền đơn v.v...

 Sáng ngày 1 tháng 5 năm 1930, lá cờ đỏ búa liềm được cắm trên núi Bài Thơ tung bay trước gió như vẫy gọi công nhân và nhân dân Khu mỏ đứng lên đấu tranh. Cùng với sự xuất hiện lá cờ Đảng là hàng nghìn tờ truyền đơn, khẩu hiệu kêu gọi công nhân, nông dân đoàn kết đấu tranh.

 Cờ Đảng được cắm ở trung tâm kinh tế, chính trị của địch ở Khu mỏ, nơi được chúng bảo vệ cẩn mật, càng làm cho bọn chủ mỏ và chính quyền thực dân ở đây thêm hoảng sợ. Chúng phải huy động lực lượng cảnh sát, mật thám để lùng sục hòng uy hiếp tinh thần đấu tranh của quần chúng. Trái lại, quần chúng lao động càng náo nức, khâm phục, sáng một niềm tin vào cách mạng, vào ngọn cờ của Đảng dẫn dắt họ đấu tranh giành quyền sống.

 Ở Hà Tu, khẩu hiệu, băng đỏ đuợc treo ở đầu tầng mỏ (Sạc Lồ) ngay lối công nhân đi làm, truyền đơn được rải dọc đường suốt từ tầng than xuống đến phố, trong nhà máy và cả ở quanh đồn lính khố xanh.

 Ở Hà Lầm, áp phích có vẽ hình búa liềm được dán khắp nơi công cộng. Truyền đơn được rải ở những chỗ đông người qua lại, công nhân đi làm về, nhặt được chuyền tay nhau đọc.

 Một số đảng viên ở Hòn Gai còn dùng thuốc nổ phá hoại một đoạn đường sắt chạy từ Hà Tu ra bến than, làm đổ toa than, gây được tiếng vang trong Khu mỏ.

 Đảng viên ở Cẩm Phả - Cửa Ông vận động chị em công nhân xúc than đầy toa xe khi chở đi làm vương vãi ra hai bên đường xe hỏa gây trở ngại cho sự đi lại. Công nhân mỏ tầng 5 (Lộ Trí) phá đường trục than và nghỉ việc, cờ đỏ búa liêm được cắm ở các đống than trên tầng. Công nhân Cửa Ông đã phá một đoan đường sắt từ mỏ ra bến Cửa Ông.

 Hầu hết các nơi trong Khu mỏ đều có những hoạt động tích cực để biểu dương lực lượng trong ngày hội của lao động toàn thế giới.

 Đợt đấu tranh ngày 1 tháng 5 năm 1930 là một bước ngoặt đối với phong trào cách mạng năm 1930- 1931 ở Khu mỏ. Nó chứng minh rằng khi Đảng ta ra đời, người công nhân mỏ được tập hợp lại dưới lá cờ của Đảng đã tiến lên đấu tranh có tổ chức và liên tiếp giành được nhiều thắng lợi. Những cuộc đấu tranh trong dịp kỷ niệm ngày 1 tháng 5 năm 1930 là một cuộc tập dượt lực lượng cách mạng của quần chúng Khu mỏ trong ngày hội của lao động toàn thế giời.

 Trước phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân Khu mỏ lan rộng, chính quyền thực dân và bọn chủ mỏ Pháp vô cùng hoảng sợ, chúng tăng cường khủng bố, đàn áp dữ dội hòng nhanh chóng đập tan ngọn lửa cách mạng đang bùng cháy. Mật thám của mỏ và mật thám của chinh quyền thực dân chia nhau khám xét các ngả đường vào Khu mỏ, lùng bắt những người mà chúng khả nghi.

 Trung tuần tháng 5 năm 1930, mật thám bắt đuợc một cán bộ công tác ở Khu mỏ là một thanh niên học sinh, chưa được rèn luyện, thử thách nhiều trong phong trào cách mạng. Khi bị địch bắt và tra tấn, không chịu đựng được nên đã đầu hàng địch, cung khai hết những cán bộ và tổ chức cơ sở mà hắn biết.

 Do có những lời khai, nên hơn 20 cán bộ, đảng viên ở các chi bộ Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Mạo Khê... đã bị địch bẳt. Đồng chí Hạ Bá Cang (tức Hoàng Quốc Việt) đang hoạt động ở Hải Phòng cũng bi bắt trong đợt này. Bắt được các đồng chí lãnh đạo của các chi bộ Đảng ở Khu mỏ, bọn mật thám tra tấn hết sức dã man hòng các đồng chí phải khai tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng cách mạng để phá vỡ phong trào. Song hầu hết các đồng chí đảng viên bị bắt, mặc đù bị địch dùng mọi cực hình tra tấn, vẫn giữ vững được khí tiết của người cộng sản. Tiêu biểu là đồng chí Ngô Huy Tăng, người công nhân đầu tiên của Khu mỏ đã trở thành đảng viên cộng sản. Đồng chí là người có vinh dự treo lá cờ đỏ búa liềm trên cầu poóc-tich số 1 ở bến Cửa Ông để chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga lần đàu tiên của Khu mỏ (7-11-1929) đã biểu lộ tình cảm sâu sắc của người công nhân mỏ đối với đất nước Xô-viết và Lê-nin vĩ đại.

 Khi bị địch bắt, trước sự tra tấn vô cùng dã man của những tên mật thám rất gian ác, đồng chí vẫn bình tĩnh chịu đựng, quyết không chịu cung khai. Trước phiên tòa đề hình Hà Nội, bất chấp lưỡi lê và họng súng của quân thù, đồng chí đã cùng các chiến sĩ cộng sản khác hô vang khẩu hiệu đả đảo bọn thống trị thực dân Pháp và hát vang bài Quốc tế ca.

 Kẻ địch lại thất bại trong âm mưu phá hoại phong trào cách mạng của Khu mỏ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những đảng viên còn lại ở Khu mỏ tiếp tục nhen nhóm xây dựng cơ sở, vì vậy phong trào đấu tranh của công nhân Khu mỏ vẫn tiếp tục được duy trì và phát triến.

 Sau vụ địch phá vỡ cơ sở Đảng ở Khu mỏ vấn đề đặt ra trước hết đối với Đảng bộ là phải củng cố lòng tin cho quần chúng, khôi phục lại cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng.

 Cuối tháng 5 năm 1930, Xứ ủy quyết định thành lập Đảng ủy mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả và Đảng ủy mỏ Uông Bí -Vàng Danh.

 Đảng ủy mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả có 3 đồng chí: Vũ Văn Hiếu, Trần Văn Nghệ, Nguyễn Công Hòa do đồng chí Vũ Văn Hiếu làm bí thư.

 Đảng ủy mỏ Uông Bí - Vàng Danh có 3 đồng chí do đồng chí Phạm Văn Ngọ làm bí thư.

 Đến tháng 9 năm 1930, trước sự phát triền của phong trào đấu tranh của công nhân Hòn Gai - Cẩm Phả và sự lớn mạnh của tổ chức Đảng ở khu vực này, Xứ ủy quyết định tách Đảng ủy Hòn Gai - Cẩm Phả thành 2 Đảng ủy: Đảng ủy mỏ Cẩm Phả - Cửa Ông và Đảng ủy mỏ Hòn Gai. Đồng chí Vũ Văn Hiếu được chỉ định làm bí thư Đảng ủy mỏ Cẩm Phả - Cửa Ông. Đồng chí Trần Văn Nghệ làm bí thư Đảng ủy mỏ Hòn Gai.

 Như vậy đến tháng 9 năm 1930, ở Khu mỏ Quảng Ninh đã có 3 Đảng ủy khu vực, điều đó chứng tỏ sự lớn mạnh nhanh chóng của tổ chức Đảng và của phong trào công nhân tỉnh ta.

 Sự ra đời của 3 Đảng ủy mỏ đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng cấp trên trực tiếp chỉ đạo. Đáp ứng yêu cầu khách quan ấy, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất (tháng 10 năm 1930) đã quyết đinh thành lập ở Khu mỏ một khu đặc biệt lấy tên là Đặc khu Đông Triều - Hòn Gai- Cẩm Phả để trực tiếp chỉ đạo phong trào công nhân mỏ.

 Thực hiện quyết định của Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Phạm Văn Ngọ là Xứ ủy viên trực tiếp chỉ đạo Hội nghị đại biểu 3 Đảng ủy mỏ họp tại Hải Phòng. Đồng chí Phạm Văn Ngọ đã phổ biến nghị quyết của Hội nghị Trung ương về công tác của khu mỏ và tuyên bố thành lập Đảng bộ đặc khu (tương đương một đảng bộ cấp tỉnh do Xứ ủy trực tiếp chỉ đạo) để lãnh đạo phong trào cách mạng toàn khu mỏ.

 Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu do Xứ ủy chỉ định gồm 3 đồng chí:

 - Vũ Văn Hiếu, đại biểu Đảng ủy Cẩm Phả.

 - Trần Văn Nghệ, đại biểu Đảng ủy Hòn Gai.

 - Phạm Gia, đại biểu Đảng ủy Đông Triều.

 Đồng chí Vũ Văn Hiếu được phân công làm Bí thư.

 Sự thành lập Đặc ủy khu mỏ được Ban Chấp hành Trung ương quyết định ngay trong phiên họp đầu tiên chứng tỏ sự quan tâm đặc biệt của Trung ương Đảng đối với phong trào cách mạng khu mỏ Quảng Ninh. Mặc dù hoạt động trong vùng "đất nhượng", kẻ thù kiểm soát rất ngặt nghèo, Trung ương đã cử những cán bộ có năng lực và có uy tín đến Khu mỏ để xây dựng cơ sở Đảng và chỉ đạo phong trào. Nhiều cán bộ được cử về đã gắn bó với quần chúng, hòa mình với người thợ mỏ và trưởng thành trong phong trào đấu tranh quyết liệt với kẻ thù.

Quyết định thành lập Đặc ủy khu mỏ đã đánh dấu bước trưởng thành nhanh chóng về mặt tổ chức và xây dựng lực lượng của phong trào cách mạng Khu mỏ. Nó là kết quả đấu tranh năm 1930, những trận thử lửa đầu tiên của những người mỏ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

 Có được tổ chức Đảng chỉ huy thống nhất, trưởng thành từ phong trào đấu tranh của quần chúng, được Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất soi sáng, những người cộng sản Khu mỏ hăng hái, lăn lộn trong phong trào công nhân để xây dựng cơ sở Đảng và phát triển các tổ chức quần chúng, nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng và tập dượt cho quần chúng đấu tranh, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của phong trào cách mạng Quảng Ninh những năm sau này.

 Ngay sau khi được thành lập các Đảng ủy mỏ đã chú trọng xây dựng và phát triển cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng ở những cơ sở kinh tế yết hầu quan trọng của địch. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10 năm 1930 đã chỉ rõ "... phải phái đảng viên vào các xí nghiệp quan trọng (mỏ, đồn điền, xe hỏa v.v...) mà tồ chức quần chúng công nhân, dẫu khó khăn mấy cũng phải cố sức làm cho được" "lấy việc hoạt động trong quần chúng là việc chính và nhân sự tranh đấu mà tổ chức cho thêm đông..." "chọn đảng viên mới phải lấy sự hăng hái tranh đấu và giác ngộ giai cấp làm cốt yếu ...".

 Thông qua các cuộc đấu tranh, các chi bộ Đảng đã lựa chọn được những người ưu tú trong công nhân để kết nạp vào Đảng.

 Do vậy các cơ sơ Đảng ở Khu mỏ phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Theo một báo cáo của Đảng (thống kê chưa đầy đủ), đến tháng 10 năm 1930 tổng số đảng viên ở Khu mỏ đã lên tới 64 người. Qua các đợt đấu tranh, phong trào bị khủng bố, một số đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt. Đến tháng 12 năm 1930 ở Khu mỏ còn có 38 đảng viên.

 Song song với việc xây dựng tổ chức Đảng, các Đảng ủy mỏ còn quan tâm chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng để giác ngộ quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị đông đảo làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh. Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10 năm 1930 đã chỉ rõ: "Đảng phải ra sức vận động trong các sản nghiệp và các đoàn thể của thợ thuyền, làm cho ảnh hưởng của Đảng rộng và mạnh hơn trước .. Đảng phải làm cho Công hội nhiều và rộng ra. Phải tổ chức Công hội trong các sản nghiệp (mỏ, đồn điền, xe lửa, hải viên) cho được". Đảng ủy mỏ coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Các chi bộ Đảng đã có nhiều hình thức phong phú nhằm tập hợp đông đảo quần chúng như các hội ái hữu, tương tế, hiếu hỷ, đá bóng, học chữ quốc ngữ v.v... Đảng bộ phân công đảng viên đi sâu vận động từng khối, như khối viên chức, khối thợ thủ công, khối công nhân bốc vác, lái xe, khối những người buôn bán nhỏ...

 Đảng bộ còn chủ trương tổ chức các lớp học văn hóa cho quần chúng, vì đại bộ phận quần chúng lao động Khu mỏ không biết chữ là trờ ngại lớn cho công tác tuyên truyền giáo dục, giác ngộ họ. Nhiều lớp học văn hóa được tổ chức ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, Mạo Khê... thu hút những hội viên các hội quần chúng và một số chị em buôn bán nhỏ.

 Ở Mạo Khê, chi bộ Đảng đã ra tờ báo "Mỏ than" để tuyên truyền giáo dục quần chúng, có số báo in tới 50 bản.

 Thông qua các tổ chức quần chúng, những lớp học văn hóa và những tờ báo của Đảng, các đảng viên làm công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, phổ biến các chủ trương của chi bộ Đảng, vạch trần âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch, đồng thời thông báo tình hình đấu tranh của thợ mỏ các nơi để nâng cao giác ngộ giai cấp cho quần chúng. Qua các cuộc đấu tranh với kẻ thù, một số chi bộ đã chọn lọc những người tích cưc nhất, có tinh thần đấu tranh trong công nhân mỏ để kết nạp vào Công hội đỏ. Tổ chức Công hội đỏ là một tổ chức chinh trị rộng rãi của giai cấp công nhân gắn bó với Đảng. Một số nơi đã thành lập được Công hội đỏ như Hòn Gai, Hà Tu, Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí, Mạo Khê...

 Ở Mạo Khê, chi bộ Đảng đã xây dựng các tổ Công hội đỏ và các tổ ái hữu, số hội viên có tới 100 người.

 Ở Cẩm Phả, Cửa Ông, Mạo Khê, Uông Bí tổ chức Công hội đỏ được phát triển sớm và mạnh hơn ở khu vực Hòn Gai.

 Tuy nhiên, việc kết nạp người vào Công hội đỏ chưa được các chi bộ chú ý đúng mức.

 Ở một số nơi Công hội đỏ chưa có hệ thống và chưa thành một đoàn thề quần chúng vì chọn hội viên rất nghiêm khắc như chọn đảng viên, không chú ý đến đa số công nhân và cu ly trong xí nghiệp, trái lại ở một số nơi chi bộ Đảng đã nhập cục Công hội đỏ với các hội ái hữu và tương tế để được dễ dàng trong việc tổ chức Công hội đỏ. Do đó, tổ chức Công hội đỏ không được phát triển mạnh. Theo báo cáo của Đảng bộ, đến tháng 10 năm 1930, số hội viên Công hội đỏ của Khu mỏ mới có 43 hội viên. Nhiều nơi có phong trào mạnh trong công nhân nhưng hoạt động của Công hội lại chưa mạnh và số hội viên còn it (như khu vực Hòn Gai). Điều đó cũng giải thích vì sao phong trào đấu tranh của công nhân Khu mỏ năm 1930 và năm 1931 phát triển mạnh như vậy mà tổ chức Công hội ở Khu vực mỏ lại không có tiếng vang lớn.

 Từ trung tuần tháng 5 năm 1930, mặc dù bọn chủ mỏ thực dân Pháp tìm mọi cách đàn áp, khủng bố phong trào, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên bị bắt, nhưng địch vẫn không phá được tổ chức Đảng của Khu mỏ. Xử ủy Bắc kỳ rất quan tâm đến phong trào cách mạng Khu mỏ, đã cử đồng chí Nguyễn Công Hòa và một số cán bộ tiếp tục ra tăng cường cho Khu mỏ.

 Phong trào đấu tranh của công nhân Khu mỏ vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhiều cuộc đấu tranh đã phối hợp chặt chẽ được với phong trào đấu tranh chung của toàn quốc. Điển hình là đợt đấu tranh của công nhân Khu mỏ với khẩu hiệu "ủng hộ công nhân Bến Thủỷ và nông dân Thái Bình". Những cuộc đấu tranh của công nhân Khu công nghiệp Bến Thủy và của nông dân hai huyện Duyên Hà là Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 1 tháng 5 năm 1930 là những cuộc đấu tranh sôi nổi đòi quyền lợi cho những người lao động và thể hiện tình đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới.

 Để đối phó với các cuộc đấu tranh nói trên chính quyền thực dân Pháp đã hèn hạ cho binh lính và tay sai bắn vào các đoàn biểu tình không có vũ trang, giết chết hàng chục người và bắt đi hàng trăm người.

 Phối hợp với hai cuộc đấu tranh lớn này, chỉ 10 ngày sau, Đảng ủy mỏ Hòn Gai đã tổ chức rải truyền đơn ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân Vinh. Bến Thủy và nông dân Thái Bình, phản đối đế quốc Pháp đàn áp dã man quần chúng biểu tình.

 Ngày 10 tháng 5 năm 1930 truyền đơn đã được rải rất nhiều nơi trong nội thị Hòn Gai, Hà Tu, Hà Lầm. Truyền đơn còn được rải trong xưởng máy, trên tầng than, ngay cả trong ngăn kéo bàn làm việc của bọn chủ mỏ và ở những đường phố đông người qua lại.

 Truyền đơn kêu gọi: "... Các đồng chí bị áp bức! ‘Hãy đứng dậy đấu tranh. Các đồng chí không được quên rằng bọn thực dân Pháp dã man, chính bọn chúng đã áp bức và sát hại dân nghèo.Các đồng chí hãy luôn luôn nhớ rằng ngày 1 tháng 5 là ngày mà thực dân Pháp đã sát hại dã man thợ thuyền và nông dân. Các đồng chí hãy noi gương các đồng chỉ Bến Thủy và Thái Bình để đấu tranh đòi giảm thuế, phải có cơm ăn và phản đối sự tăng cường bóc lột.Sự tàn sát thợ thuyền và nông dân sẽ làm sụp đổ bọn thực dân Pháp dã man tàn bạo..."

 Phong trào đấu tranh năm 1930 của công nhân Khu mỏ đã hòa nhịp được với cao trào đấu tranh chung trong cả nước và được Trung ương Đảng đặc biệt quan tâm theo dõi.

 Tháng 9 năm 1930, được Ban chấp hành Trung ương lâm thời phân công chuẩn bị bản Luận cương chính trị của Đảng, đồng chí Trần Phú đã về nghiên cứu tình hình đời sống và phong trào công nhân khu mỏ Quảng Ninh. Phong trào công nhân Khu mỏ đã có những đóng góp để đồng chí Trần Phú có thêm cơ sở thực tiễn khởi thảo Luận cương chính trị của Đảng.

 Tháng 10 năm 1930, toàn Khu mỏ lại dấy lên một đợt đấu tranh mới với khẩu hiệu "ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ", cao trào Xô-viết, Nghệ Tĩnh từ lâu đã là nguồn cổ vũ mạnh mẽ, là niềm tự hào của quần chủng công nông trong cả nước. Run sợ trước phong trào quần chúng, đế quốc Pháp điên cuồng đàn áp rất dã man, quyết dìm phong trào trong biển máu. Hưởng ứng lời kêu gọi của

Trung ương Đảng về việc ủng hộ phong trào công nông Nghệ Tĩnh, Đặc khu ủy mỏ đã lãnh đạo các chi bộ Đảng liên tiếp rải truyền đơn kêu gọi công nhân đấu tranh tại nhiều nơi trong khu mỏ.

 Ngày 3 tháng 10 năm 1930, truyền đơn rải ở Hòn Gai, Hà Tu kêu gọi công nhân "ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ".

 Ngày 14 tháng 10 năm 1930 truyền đơn rải ở Hòn Gai kêu gọi công nhân và nông dân biểu tình phản đối chính sách đàn áp dã man của đế quốc Pháp.

 Ngày 18 tháng 10 năm 1930, công nhân Cẩm Phả- Cửa Ông rải truyền đơn phản đối đế quốc Pháp tàn sát dã man các chiến sĩ Xô-viết Nghệ Tĩnh. Công nhân cắm cờ Đảng tại núi Trọc và treo áp phích cảnh cáo tên mật thám Cút-xô (Cousseau) tại hàng rào nhà nó.

 Ngày 27 tháng 10 năm 1930, lúc 6 giờ tối truyền đơn kêu gọi đấu tranh được rải ở Hòn Gai.

 Ngày 30 tháng 10 năm 1930, truyền đơn được rải ở Hà Tu kêu gọi công nhân đấu tranh ủng hộ nhân dân Nghệ Tĩnh, phản đối chính sách đàn áp dã man của đế quốc Pháp.

 Bước sang tháng 11 năm 1930, để chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga, Đặc khu ủy đã phát động một phong trào đấu tranh trong Khu mỏ.

 Từ ngày 4 tháng 11 năm 1930, truyền đơn đã được rải ở Hòn Gai, Mạo Khê, kêu gọi công nhân biểu tình kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga. Trong ngày kỷ niệm, tại thị xã Hòn Gai, công nhân cắt điện, rải nhiều truyền đơn ở những chỗ đông người qua lại, đốt pháo ngay cửa ra vào Nhà máy cơ khí.

 Tại Uông Bí, Vàng Danh, Đảng ủy mỏ tổ chức treo cờ đỏ, rải truyền đơn, dán áp phích ở nhiều nơi, kêu gọi công nhân đứng dậy đấu tranh đòi chủ mỏ không được lưu lương.

 Tại Cẩm Phả, công nhân lấy đá buộc vào dây cờ ném lên đường điện cao thế bên đường đi phố Mới.

 Truyền đơn được rải và phân phát cho công nhân ở trên tầng. Cờ Đảng được cắm ở tầng 13. Một số đảng viên và hội viên Công hội đỏ cho nổ mìn ở cửa rạp hát gây được tiếng vang trong thị xã.

 Sau đợt kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, phong trào đấu tranh của công nhân Khu mỏ vẫn được duy trì và phát triển.

 Ngày 31 tháng 12 năm 1930, đã xảy ra một vụ tai nạn lao động ở mỏ Cẩm Phả. Bọn chủ mỏ coi rẻ mạng người, không chịu cứu chữa để chết người bị nạn là một công nhân. Ngày 2 tháng 1 năm 1931, chi bộ Đảng ở Cẩm Phả đã cho rải nhiều truyền đơn kêu gọi công nhân đình công, biểu tình đòi chủ phải bồi thường tính mạng cho gia đình người bị chết.

 Trước những đợt sóng đấu tranh của công nhân mỏ liên tiếp nổ ra, chính quyền thực dân Pháp và bọn chủ mỏ điên cuồng khủng bố, đàn áp phong trào. Nhiều đồng chí trong Đặc khu ủy và Đảng ủy mỏ bị địch bắt, nhiều cơ sở Đảng bị vỡ, nhưng các đảng viên và cơ sở cách mạng còn lại vẫn tiếp tục hoạt động để khôi phục phong trào.

 Nhân kỷ niệm ngày thành lập công xã Pa- ri tháng 3 năm 1931, các đảng viên ở chi bộ Cẩm Phả tổ chức rải truyền đơn và diễn thuyết động viên quần chúng vững tin vào Đảng.

 Lúc 3 giờ sáng ngày 18 tháng 3, truyền đơn kêu gọi đấu tranh được rải ở trên tầng than và những nơi đông người qua lại trong thị xã. Đến giờ tầm công nhân đi làm đông, đồng chi Phạm Văn Cát (tức Cát Cao), đảng ủy viên Cẩm Phả- Cửa Ông đã cùng với một số đồng chí diễn thuyết, kêu gọi công nhân đấu tranh ở tầng 6, tầng 8 và tầng 11.

 Do có chỉ điểm, bọn thực dân chủ mỏ cho mật thám và lính đàn áp, vây bắt 4 người, trong đó có đồng chí Phạm Văn Cát.

 Hành động dũng cảm rải truyền đơn, diễn thuyết của các đảng viên ở chi bộ Cẩm Phả nhân kỷ niệm ngày thành lập Công xã Pa-ri 18 tháng 3 năm 1931 đã kết thúc những cuộc đấu tranh vô cùng oanh liệt của công nhân và nhân dân lao động Khu mỏ những năm 1930 -1931. Trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, Đảng bộ Quảng Ninh phải trải qua những thử thách gay go, ác liệt chống chiến dịch khủng bố trắng điên cuồng của địch để duy trì, giữ vững và khôi phục phong trào.

 Từ cuối năm 1930 đến đầu năm 1931, thực dân Pháp mở chiến dịch khủng bố, đàn áp dã man phong trào cách mạng cả nước. Phong trào Xô-viết Nghệ Tĩnh, phong trào nông dân Tiền Hải (Thái Bình) đã bị kẻ thù dìm trong biển máu. Hàng loạt cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng từ Trung ương đến cơ sở bị địch bắt bớ giam cầm, tra tấn dã man và bị giết hại.

 Ở Khu mỏ Quảng Ninh, từ cuối tháng 1 đến tháng 2 năm 1931, chính quyền thực dân và bọn chủ mỏ lồng lộn điên cuồng săn lùng, đàn áp, bắt bớ những người cách mạng. Cùng với việc đưa thêm đến Khu mỏ những tên mật thám gian ác để đàn áp cách mạng, bọn chủ mỏ thực dân còn cho lính đi lùng sục, khám xét, bắt những người mà chúng nghi ngờ là có tham gia hoạt động cách mạng, kiểm soát ngặt các đường giao thông không cho người ở nơi khác vào Khu mỏ, hòng ngăn chặn cán bộ ta từ ngoài vào. Nhiều tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng ở các nơi lần lượt bị kẻ thù vây ráp. Đặc khu ủy mỏ chuẩn bị mở hội nghị ở Cẩm Phả để bàn chủ trương, biện pháp đối phó trong tình hình mới. Hội nghị chưa kịp họp, thì bọn mật thảm có người chỉ điểm đã đến vây bắt hầu hết các đồng chí trong Đặc khu ủy và Đảng ủy Hòn Gai.

 Đồng chí Vũ Văn Hiếu cũng bị bắt cùng với một số đồng chí khác ngay tại cơ quan Đảng ủy Cẩm Phả - Cửa Ông. Biết đồng chí là Bí thư của Đặc khu ủy mỏ, tên Ray, trùm mật thám Pháp đã trực tiếp tra tấn anh. Nhưng đồng chí Vũ Văn Hiếu vẫn một lòng, một dạ trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp không hề khai báo nửa lời.

 Mặc dù không có chứng cứ gì, tòa án thực dân vẫn kết án đồng chí tù chung thân và đày đi Côn Đảo.

 Cuối năm 1936, được ra tù, đồng chí lại tìm cách liên lạc với Đảng và tiếp tục hoạt động.

 Tháng 1 năm 1940 đồng chí lại bị địch bắt cùng với đồng chí Nguyễn Văn Cừ và đồng chí Lê Duẩn.

 Ra Côn Đảo, phải sống trong chế độ khắc nghiệt, tàn bạo của nhà tù, lại bị bệnh lao nặng, đồng chí Vũ Văn Hiếu biết mình không sống nổi vì đã kiệt sức. Trong giờ phút hấp hối, đồng chí đã đưa chiếc áo của mình cho đồng chí Lê Duẩn và nói: "Tôi sắp chết rồi, tôi nghĩ mãi mà không biết làm cái gì để phục vụ Đảng đến phút cuối cùng. Tôi có chết trần truồng cũng không sao. Áo đây, đồng chí mặc lấy để sống và làm việc cho Đảng".

 Đảng bộ ta mãi mãi tự hào về đồng chí Vũ Văn Hiếu, người Bí thư Đảng bộ đầu tiên đã để lại cho đời một tấm gương sáng chói về phẩm chất cao quý của người chiến sĩ Cộng sản "sống vì Đảng mà chết cũng không rời Đảng".

 Noi gương đồng chi Bí thư Đặc Khu ủy, hầu hết đảng viên ở Khu mỏ khi bị đich bắt vẫn giữ khí tiết của người cộng sản. Tiêu biểu cho tinh thần hiên ngang bất khuất ấy là tấm gương cao đẹp của người con gái kiên trung của Đảng bộ: nữ đồng chí Nguyễn Thị Lưu.

 Tháng 2 năm 1931 bọn mật thám bắt được chị. Biết mình đã bị lộ do tên mật thám khai báo, chị đã dũng cảm nói thẳng vào mặt kẻ thù "Tao làm cách mạng, tao là đảng viên cộng sản, chúng mày đừng hòng tao khai ra những đồng chí của tao".

 Dọc con đường chị bị dẫn về sở mật thám Hòn Gai, chị đã tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, vạch mặt kẻ thù.

 Ở trong tù, đồng chí Nguyễn Thị Lưu bị địch tra tấn rất dã man. Chúng treo ngược chị lên cành cây quéo (bến phà Hòn Gai) thay nhau đánh đập với mọi thủ đoạn tàn ảc nhất hòng khai thác ở chị về tổ chức Đảng và nơi cất giấu tài liệu.

 Mặc dù bị tra khảo, đánh đập rất tàn nhẫn, những lúc có điều kiện, chị luôn tranh thủ tuyên truyền giác ngộ quần chúng kể cả những người gác tù và động viên đồng chí mình giữ vững lòng trung thành với Đảng.

 Tinh thần hiên ngang bất khuất của các chiến sĩ cộng sản Khu mỏ còn được thể hiện trước tòa án của đế quốc Pháp. Các đồng chí đã biến các phiên tòa thành diễn đàn kết tội kẻ thù và tuyên truyền lý tưởng cộng sản cao đẹp. Tại phiên tòa Hội đồng đề hình của đế quốc Pháp mở ở Kiến An ngày 26 tháng 1 năm 1931 xử 72 chiến sĩ cộng sản, các đảng viên hoạt động ở Khu mỏ đã trả lời chúng một cách đàng hoàng, đanh thép.

 Đồng chi Hạ Bá Cang tức Hoàng Quốc Việt (hoạt động ở Mạo Khê năm 1926): "Tôi không cần từ chối gì nữa về hoạt động cách mạng của tôi cả vì đó là bổn phận của tôi góp sức cứu vớt 20 triệu đồng bào và đánh đổ giai cấp tư sản đế quốc".

 - Đồng chí Trần Hỷ (hoạt động ở Cẩm Phả năm 1929- 1930): "Tôi là vô sản nên có lý do đương nhiên làm cách mạng ".

 - Đồng chí Ngô Kim Tài (hoạt động ở Hòn Gai năm 1929 -1930): "Tôi vào Đảng đã đấu tranh cho hạnh phúc nhân loại".

 - Đồng chí Nguyễn Huy Sán (hoạt động ở Hòn Gai, Mạo Khê năm 1929-1930) "Tôi là công nhân, tôi theo Đảng để bênh vực quyền lợi cho vô sản".

 - Đồng chi Bùi Đắc Thanh (hoạt động ở Uông Bí - Vàng Danh năm 1929 -1930) "Tôi có gan theo Đảng Cộng sản thì tôi cũng có gan dám chịu lấy trách nhiệm, chúng tôi không xem cách mạng như một trò trẻ con"

 Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đánh giá cao tinh thần cách mạng của các chiến sĩ cộng sản hoạt động ở Khu mỏ qua những lời nói đanh thép của họ trong phiên tòa này và khẳng định "Khủng bố trắng không thể làm giảm sút

tinh thần cách mạng của các chiến sĩ. Những câu trả lời của anh chị em trước tòa án đã chứng tỏ điều đó, mặc dù những người này không được nói nhiều".

 Đảng bộ Quảng Ninh mãi mãi trân trọng, ghi nhớ công lao của những chiến sĩ cách mạng đã cống hiến trọn đời mình cho lý tưởng cộng sản, đã đóng góp phần xứng đáng vào trang sử hào hùng của dân tộc và làm rạng rỡ truyền thống Khu mỏ kiên cường bất khuất.

 Cùng với việc vây bắt các đảng viên và quần chúng cách mạng, kẻ địch ra sức lục soát, truy tìm, lấy đi nhiều tài liệu vũ khí, sách báo bí mật, phương tiện ấn loát, truyền đơn của Đảng ở Hòn Gai, Cẩm Phả.

 Vụ phá hoại cơ sở Đảng là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng ở Khu mỏ. Theo thống kê chưa đầy đủ, chính quyền thực dân và bọn chủ mỏ đã bắt trên 70 cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng.Tính đến cuối tháng 4 năm 1931, khu mỏ Hòn Gai chi còn 8 đảng viên và 10 hội viên Công hội đỏ.

 Vụ này xảy ra cách vụ phản bội của Tr. không đầy một năm. Ở buổi đầu sau khi thành lập Đảng, cản bộ, đảng viên còn nhiều bỡ ngỡ trong công tác xây dựng, củng cổ tổ chức. Đảng bộ lại chưa kịp thời rút ra bài học về xây dựng tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Phong trào phát triển mạnh nhưng công tác giữ gìn bí mật cho tồ chức Đảng và tổ chức quần chúng lại chưa được coi trọng; chưa kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chống địch áp bức bóc lột với việc củng cố trận địa cách mạng; chưa có phương ản bảo vệ tổ chức, bảo vệ phong trào đề phòng địch khủng bố, phá cơ sở cách mạng sau mỗi cuộc đấu tranh. Phương thức sinh hoạt Đảng còn có hiện tượng lộ liễu, bộc lộ lực lượng. Do vậy khi có một sự phản bội thì nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, tổ chức Đảng bị phá vỡ, muốn phục hồi được phong trào phải trả giá bằng máu các chiến sĩ cách mạng.

 Phong trào cách mạng năm 1930 và đầu năm 1931 của Khu mỏ Quảng Ninh có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng đối với qúa trình lãnh đạo của Đảng bộ. Đây là cuộc thử lửa đâu tiên trong trận chiến đấu quyết liệt một mất, một còn giữa những người công nhân mỏ với bọn thống trị thực dân Pháp và bọn chủ mỏ thực dân cùng bè lũ tay sai. Trong đó nổi bật lên ý chí chiến đấu kiên cường và khí tiết bất khuất anh hùng của những người cộng sản và công nhân Khu mỏ.

 Trong trận chiến đấu đầu tiên này, người công nhân mỏ đã có sự lãnh đạo của Đảng ta "một Đảng vô sản kiểu mới, nắm chắc ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, một Đảng vô sản đại biểu trung thành với lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc; một Đảng Mác-xít Lê-nin-nít có tổ chức chặt chẽ, có truyền thống đoàn kết nhất trí và gắn bó mật thiết với quần chúng". Đây là sự chuyển biến quan trọng về chất so với những cuộc đấu tranh tự phát trước kia. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào cách mạng của Khu mỏ đã có những bước tiến bộ lớn. Người công nhân mỏ đã chứng minh một cách sáng tỏ về năng lực và phầm chất cách mạng của giai cấp vô sản, giai cấp "dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân". Những cuộc đấu tranh trong giai đoạn này đều mang tính tự giác, có đường lối đúng đắn, có mục tiêu và phương pháp đấu tranh cụ thể. Các cuộc đấu tranh hầu hết đều mang màu sắc chính trị rõ rệt, nói lên tính chất quyết liệt để giành quyền làm chủ đất nước, làm chủ Khu mỏ, làm chủ vận mệnh của mình. Phong trào đấu tranh năm 1930 ở Khu mỏ đã hòa nhịp được với cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 trong cả nước.

 Đảng bộ Quảng Ninh tuy mới ra đời đã đáp ứng được đòi hỏi khách quan của phong trào công nhân, đã tiếp thu được đường lối, phương châm chỉ đạo đấu tranh của Trung ương Đảng và Xử ủy Bắc Kỳ. Cán bộ của Đảng nhờ có phong trào "vô sản hóa" trong những năm 1928 -1929 đã dần dần trưởng thành. Càc đồng chí đã lăn lộn trong phong trào quần chúng để giác ngộ cách mạng và dắt dẫn quần chúng đấu tranh.

 Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 làm cho uy tín, ảnh hưởng của Đảng bộ được phát triển sâu rộng, nâng cao được ý thức giác ngộ cách mạng trong quần chúng. Quần chúng cách mạng được giác ngộ đã vững vàng tin theo Đảng, dù kẻ thù có dùng mọi thủ đoạn tàn bạo, khủng bố đàn áp dã man cũng không thể lay chuyển được ý chí đấu tranh của quần chúng và một khi có điều kiện quần chúng lại nổi dậy đấu tranh.

 Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Khu mỏ Quảng Ninh đã chứng minh rằng Đảng bộ ta xứng đáng là bộ tham mưu giàu trí tuệ, có năng lực lãnh đạo, đoàn kết tập hợp quần chúng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. Nó mang lại cho quần chúng công nhân và nhân dân lao động niềm tin vững chắc vào thắng lợi tất yếu của cuộc cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc do Đảng ta lãnh đạo.

 Qua thực tế của phong trào, Đảng bộ ta có thêm kinh nghiệm trong việc vận động và tổ chức quần chúng trong việc tập dượt, rèn luyện cho quần chúng đấu tranh. Điều đó có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển cách mạng ở Khu mỏ, là cơ sở vững chắc để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của tỉnh ta tiến lên những cao trào cách mạng sau này.

 Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 của khu mỏ Quảng Ninh đã để lại cho Đảng bộ ta một số kinh nghiệm quý.

 - Phong trào cách mạng ở Khu mỏ những năm 1930 - 1931 phát triển mạnh, hòa nhịp được với cao trào cách mạng trong cả nước trước hết do Đảng bộ đã nắm vững nhiệm vụ phương châm đấu tranh của Đảng và vận dụng đúng đắn vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương:

 Đảng bộ ta đã nắm vững nhiệm vụ, phương châm đấu tranh của Đảng trong thời kỳ cách mạng này là "phải lấy những sự nhu yếu hàng ngày làm bước đầu mà dắt vô sản giai cấp và dân cày ra chiến trường cách mạng".

 Đảng bộ ta vận dụng nhiệm vụ và phương châm ấy vào tình hình chính trị của Khu mỏ nên đã đề ra được mục tiêu cụ thể của thời kỳ này là: vận động quần chúng đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, cúp phạt, sa thải thợ... Mặt khác, trên cơ sở vận động quần chúng đấu tranh giành quyền lợi thiết thân hàng ngày, Đảng bộ còn lãnh đạo quần chúng tham gia những cuộc đấu tranh ủng hộ Xô-viết Nghệ Tĩnh, ủng hộ phong trào nông dân Thái Bình, kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 1-5, nhằm nâng cao trình độ chính trị, tư tường cho quần chúng trước những vấn đề lớn của phong trào cách mạng thế giới và trong nước.

 Thực tiễn phong trào đã chỉ rõ nếu không bắt đầu từ đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày thì sẽ thoát ly quần chúng và không thể tập hợp được đông đảo quần chúng. Nhưng nếu không gắn đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày với việc, giác ngộ chính trị cho quần chúng thì sẽ rơi vào sai lầm của chủ nghĩa công đoàn, cách mạng không thể phát triển và đi đến thành công được.

 Thực tiễn phong trào cách mạng ở Khu mỏ những năm 1930-1931 chứng minh Đảng bộ ta đã lãnh đạo phong trào đi đúng hướng. Chính vì vậy mà phong trào đã nhanh chóng được mở rộng, hòa nhịp được với cao trào cách mạng trong cả nước.

 - Thắng lợi của cách mạng được bảo đảm không những do nắm vững nhiệm vụ, phương châm đấu tranh của Đảng mà còn phải qua đấu tranh để tìm tòi, sáng tạo ra phương thức hoạt động và hình thức đấu tranh thích hợp.

 Ở buổi đầu của cách mạng, đối với vùng "đất nhượng" như khu mỏ Quảng Ninh, kẻ thù kìm kẹp, áp bức, bóc lột người công nhân mỏ rất dã man. Đời sống vật chất và tinh thần của họ vô cùng khổ cực.

 Trong điều kiện khó khăn như vậy, làm thế nào truyền bá được chủ nghĩa Mác- Lê-nin trong phong trào công nhân thì việc điều động cán bộ tham gia phong trào "vô sản hóa" ở Khu mỏ là cách làm thích hợp.

 Thực hiện "vô sản hóa", cán bộ của Đảng đã đi vào nhà máy, tầng lò, cùng sống và làm việc với công nhân. Qua đó, lấy ngay những cảnh bọn thực dân chủ mỏ áp bức, bóc lột tàn nhẫn công nhân diễn ra hàng ngày để giáo dục, giác ngộ, làm cho họ nhận rõ kẻ thù và sẵn sàng đứng lên đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp và dân tộc.

 Trong việc phát động quần chúng tổ chức đấu tranh thực hiện những mục tiêu trước mắt của cách mạng, Đảng bộ ta đã sử dụng các hình thức đấu tranh từ thấp đến cao, từ rải truyền đơn, dán áp phích, tuyên truyền miệng vạch mặt kẻ thù đến tồ chức lãn công, đình công có thời hạn và bãi công nhất loạt, đưa yêu sách đòi chủ mỏ thực dân phải chấp nhận.

 Trong tổ chức cuộc bãi công, chi bộ Đảng đã nắm vững âm mưu kẻ thù, biết giành thắng lợi từng bước, biết củng cố hàng ngũ, động viên quần chúng tiếp tục đấu tranh để giành thắng lợi trọn vẹn như cuộc bãi công của công nhân Nhà sàng Cửa Ồng (tháng 4 năm 1930).

 - Phong trào đấu tranh năm 1930-1931 ở Khu mỏ Quảng Ninh còn cho Đảng bộ ta kinh nghiệm bước đầu về công tác xây dựng Đảng, làm sáng tỏ một vấn đề có tính quy luật về mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức và đấu tranh trong phong trào cách mạng.

 Như trên đã trình bày, Khu mỏ Quảng Ninh là một trong những nơi giai cấp công nhân Việt Nam ra đời sớm nhất. Nỗi hận thù giai cấp cộng với nỗi nhục mất nước đã sớm làm cho người công nhân Quảng Ninh nhận ra kẻ thù cụ thể của minh là bọn tư bản thực dân Pháp. Và khi được ánh sáng của chủ nghĩa Mác- Lê-nin soi đường, họ nhanh chóng nhận ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình và sẵn sàng đứng lên đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Điều này cắt nghĩa phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngay từ những năm 1930 đã đi đúng hướng. Những tư tưởng cải lương, sự chia rẽ về chính trị, về tổ chức không có đất phát triển ở Đảng bộ Quảng Ninh.

 Ngay từ lúc mới hình thành, những chi bộ đầu tiên của Đảng bộ được xây dựng đã mang tính chất một Đảng kiểu mới. Các chi bộ Đảng đã chú trọng phát trièn Đảng vào những nơi quan trọng có vị trí yết hầu kinh tế của địch, kết nạp vào Đảng những công nhân ưu tú đã được thử thách, sàng lọc trong các cuộc đấu tranh mặt đối mặt với kẻ thù, bảo đảm cho tính chất tiền phong gương mẫu của Đảng được phát huy, tổ chức của Đảng được chặt chẽ và có kỷ luật nghiêm minh. Bám chắc vào mục tiêu đấu tranh trong từng thời kỳ, các chi bộ Đảng đã lãnh đạo quần chúng bằng những hình thức đấu tranh thích hợp.

 Thực tiễn lịch sử Đảng bộ Quảng Ninh đã chứng minh rằng: không thể có những cuộc rải truyền đơn, treo cờ Đảng, đình công rầm rộ của quần chúng ở Nhà sàng Cửa ông, bãi thị ở chợ Hòn Gai và những cuộc đấu tranh sôi nổi khắp mọi nơi đòi quyền lợi cho công nhân, nếu không có sự lãnh đạo của những chi bộ đầu tiên của Đảng bộ. Mặt khác, khi phát động được phong trào đấu tranh của quần chúng, nhiều người qua rèn luyện, thử thách được kết nạp vào Đảng, đã làm cho tổ chức Đảng vững mạnh, có tác dụng thúc đẩy phong trào tiến lên những bước mới. Phong trào đấu tranh ở Khu mỏ Quảng Ninh thời kỳ 1930- 1931 là những dẫn chứng sinh động chứng minh nguyên lý trên.

 Tính chất của Đảng vô sản kiểu mới còn thể hiện rõ nét ở lòng trung thành tuyệt đối của cán bộ, đảng viên đối với sự nghiệp giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc.

 Khi bị địch bắt, các cán bộ, đảng viên của Đảng đã tỏ rõ tinh thần hiên ngang, bất khuất, trung thành với cách mạng. Cuộc đời chiến đấu và những tấm gương cao đẹp của những người cộng sản ở Khu mỏ đã gây được niềm tin sâu sắc trong quần chúng.

 - Muốn bảo vệ được tổ chức, bảo vệ được cán bộ, muốn duy trì và phát triển phong trào cách mạng thì phải nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

 Khu mỏ Quảng Ninh là vùng "đất nhượng", bọn thống trị đã áp dụng một chế độ cai trị rất khắc nghiệt, dã man, tàn bạo. Trước tình hình kẻ địch khủng bố, kìm kẹp căng thẳng, nếu cán bộ, đảng viên và quần chủng cách mạng sơ hở mất cảnh giác, bộc lộ lực lượng, giữ gìn bí mật kém là có tác hại lớn đến phong trào.

 Trong điều kiện Đảng hoạt động không hợp pháp, kẻ địch dùng mọi thủ đoạn phá hoại Đảng ta, nguyên tắc hoạt động bí mật của Đảng phải được thực hiện hết sức nghiêm ngặt. Việc đề cao cảnh giác, có phương án bảo vệ tổ chức, bảo vệ cơ sở phòng địch phá hoại, nhất là sau mỗi cuộc đấu tranh là vấn đề vô cùng quan trọng.

 Ban Thường vụ Trung ương Đảng trong thông cáo gửi các Xứ ủy ngày 3 tháng 1 năm 1931 đã chĩ rõ: "Khủng bố ngày một tăng, công tác của Đảng ngày một khó khăn thêm, thì trách nhiệm giữ gìn các tổ chức của mình là một điều cốt yếu".

 Nhìn lại thời kỳ 1930-1931, không đầy một năm, cơ sở Đảng ở Khu mỏ đã 2 lần bị địch phá, gây tổn thất lớn cho phong trào.

 Phong trào cảch mạng ở Khu mỏ phát triển trên một địa bàn rộng, sự thiếu chú ý bảo đảm nguyên tắc bí mật, sơ hở mất cảnh giác trong việc kết nạp người vào tổ chức, giao việc thiếu kiểm tra, hoạt động lộ liễu... đó là những kẽ hở để địch dễ phát hiện, đàn áp phong trào, phá cơ sở cách mạng của ta, dẫn đến những tồn thất nặng nề cho Đảng bộ và cho các tổ chức cách mạng của quần chúng.

 Trong buồi đầu của cách mạng, trước kẻ thù vô cùng xảo quyệt, những khuyết điềm trên là khó tránh. Tuy vậy đó cũng là bài học cho quá trình đấu tranh cách mạng sau này.

 Thực tiễn phong trào cách mạng năm 1930- 1931 ở khu mỏ Quảng Ninh cho ta thấy: việc kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh giành quyền lợi thiết thân cho quần chúng và xây dựng tổ chức vững mạnh với việc đề cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ tổ chức là điều kiện quan trọng để bảo đảm cho phong trào phát triển vững chắc mà kẻ thù không thê nào cản phá được.

Mặc dù trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, song chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Khu mỏ Quảng Ninh đã được ra đời. Đây là một bước ngoặt quan trọng cho phong trào công nhân tại Khu mỏ. Từ Chi bộ Đảng đầu tiên, sau đó là Đảng uỷ mỏ Hòn Gai - Cẩm Phả và Đảng uỷ mỏ Uông Bí - Vàng Danh, thành lập Đảng bộ Đặc khu mỏ... Đảng đã lãnh đạo phong trào công nhân ở Vùng mỏ phát triển, đi từ tự phát lên tự giác, giành được nhiều thắng lợi.

Đúng vào ngày kỷ niệm 81 năm Ngày Truyền thống công nhân vùng Mỏ - Truyền thống ngành Than 12/11 (1936-2017), tại khu phố Dân Chủ, phường Mạo Khê (thị xã Đông Triều), Đảng bộ, chính quyền phường Mạo Khê đã tổ chức khánh thành công trình nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên tại Khu mỏ Quảng Ninh.

Sự ra đời của Chi bộ đầu tiên của Đảng ở Mạo Khê đã mở ra bước ngoặt quan trọng trong phong trào công nhân mỏ ở Quảng Ninh nói chung và phong trào cách mạng ở Đông Triều nói riêng…

Với những giá trị lịch sử quan trọng của di tích, UBND tỉnh Quảng Ninh đã quyết định công nhận Di tích Lịch sử cách mạng Khu mỏ Mạo Khê (bao gồm: địa điểm thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên tại Khu mỏ Quảng Ninh; Chùa Non Đông và Xưởng cơ khí) được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Để giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của Khu mỏ tại Quảng Ninh, Công ty than Mạo Khê và Tập đoàn TKV đã quyết định xây dựng, tu bổ khu di tích với kinh phí 2,1 tỷ đồng, được chia làm 2 giai đoạn đầu tư xây dựng. Giai đoạn 1 do Công ty than Mạo Khê hỗ trợ đầu tư là 536 triệu đồng. Giai đoạn 2, được đầu tư với kinh phí trên 1,564 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn TKV hỗ trợ 1,3 tỷ đồng, còn lại các tập thể và cá nhân ủng hộ 264 triệu đồng. Được sự quan tâm của Thị ủy, UBND thị xã Đông Triều, phường Mạo Khê và Chi bộ Dân Chủ, sự tích cực của Công ty TNHH MTV Môi trường - đơn vị thi công, công trình nơi thành lập Chi bộ đầu tiên của Đảng tại Khu mỏ Quảng Ninh đã hoàn thành trong niềm vui mừng, phấn khởi của cán bộ, đảng viên, nhân dân phường Mạo Khê và Công ty than Mạo Khê…

 Việc khánh thành công trình nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Khu mỏ Quảng Ninh trong cụm Di tích Lịch sử cách mạng Khu mỏ Mạo Khê có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là địa điểm văn hóa, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho các thế hệ công nhân mỏ và các tầng lớp nhân dân.

**Phần 2**

**Các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (từ 1969 đến 2015)**

Kể từ Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ nhất (tháng 10/1969) đến nay, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã trải qua 14 kỳ Đại hội. Nội dung các kỳ Đại hội như sau:

  ***1.Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ I (1969 - 1971)***

Nhằm kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ sau 5 năm hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng thành tỉnh Quảng Ninh và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong hai năm 1970 -1971, công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ đã được tiến hành.

 ***2. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ II (1971 - 1974)***

Nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ do Đại hội Đảng bộ lần thứ Nhất đề ra, được sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cuối năm 1971, Tỉnh uỷ chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ lần thứ hai

 Trong hai ngày 6 và 7-12-1971, Ban Bí thư trung ương Đảng họp cùng Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những tiến bộ trong nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, phục vụ sản xuất than, trong việc xây dựng Đảng, giữ gìn đoàn kết nhất trí mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Ninh đã đạt được. Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng chỉ ra phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương là: Quảng Ninh cần hiểu rõ nắm chắc và làm đúng vị trí của một tỉnh có sản xuất công nghiệp Trung ương rất lớn, có nhiều khả năng xuất khẩu, lại có vị trí quốc phòng quan trọng. Phải phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ tới mức tốt nhất, mạnh mẽ, vững chắc và vối tốc độ nhanh, đáp ứng cho kịp những yêu cầu của Trung ương và của sự nghiệp kinh tế địa phương... Vì vậy, phải chú trọng phát triển nông nghiệp toàn diện. Biện pháp hàng đầu của nông nghiệp là thuỷ lợi, để giải quyết nước cho đời sống và sản xuất ở khu công nghiệp. Trong khoảng 2-3 năm giải quyết đủ nước cho khu vực Hồng Gai, Cẩm Phả và phần lớn diện tích thuộc các huyện Yên Hưng, Đông Triều, Quảng Hà, Móng Cái, lại phải tích cực chuẩn bị những công trình lớn hơn.

 ***3. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ III (1974 - 1976)***

 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ III diễn ra từ ngày 11 đến ngày 15-01-1974 tại Hội trường Giao Tế - Bãi Cháy, Thị xã Hòn Gai.
Dự Đại hội có 286 đại biểu, trong đó có 260 đại biểu chính thức, 26 đại biểu dự khuyết. 10 đoàn đại biểu đại diện cho các cơ quan Trung ương, ba tỉnh miền Nam kết nghĩa, lực lượng hải quân, các đồng chí lão thành cách mạng và các bà mẹ có nhiều con đi bộ đội tới dự.

 ***4. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ IV (1976)***

Từ ngày 27 đến 30-4-1976, tại Hội trường khách sạn Giao Tế - Bãi Cháy, thị xã Hồng Gai diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ IV.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là Đại hội phát huy khí thế chiến thắng đế quốc Mỹ trong cả nước. Một giai đoạn mới của cách mạng nước ta mởđầu "Giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước". Đại hội tiêu biểu cho trí tuệ, truyền thống đấu tranh anh dũng, truyền thống lao động quên mình, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, thể hiện ý chí quyết tâm "Biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng hòa bình" của cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân dân lao động vàđồng bào các dân tộc trọng tỉnh.

 ***5. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ V (1976)***

 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng I) diễn ra tại thị xã Hồng Gai. Sau hơn 5 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, đại biểu đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, nghe giới thiệu, thảo luận và tham gia ý kiến vào bản Đề cương báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và bản Dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi được trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Đại đã tập trung trí tuệ của đông đảo đảng viên ở cơ sở, ngành, các địa phương trong việc đóng góp ý kiến vào văn kiện dự thảo của Đảng. Đại hội nhất trí cao với đánh giá tình hình và đường lối, nhiệm vụ nêu trong bản Đề cương Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần của Đảng.

 ***6. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ VI (1980)***

 Từ ngày 12 đến 15-5-1980, tại Hội trường Giao Tế - Bãi Cháy - Hồng Gai, diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ VI. Dự Đại hội có 313 đại biểu, trong đó có 301 đại biêu chính thức và 12 đồng chí đại biểu dự khuyết.

 Đại hội tán thành nội dung bản Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm điểm tình hình ba năm 1977, 1978, 1979, phương hướng, nhiệm vụ 2 năm 1980-1981 và nhận định: Ba năm, trong tình hình có nhiều khó khăn; thiên tai liên tiếp, chiến tranh biên giới, sự kiện người Hoa, trước mắt có ảnh hưởng lớn đến 6 huyện vùng biên giới, hải đảo và nhiều ngành kinh tế, nhất là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và đời sống. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thắng lợi quan trọng trên các mặt chiến đấu, sản xuất và đời sống...

 ***7. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ VII (1982)***

 Từ ngày 8 đến 15-01-1982, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ VII (vòng I) diễn ra tại Hội trường khách sạn Vườn Đào-Bãi Cháy thị xã Hòn Gai. Tham dự Đại hội có 352 đại biểu, của 14 huyện, thị, Đảng bộ trực thuộc, thay mặt cho gần 3 vạn đảng viên trong toàn Đảng bộ.

 Đại hội tập trung nghiên cứu toàn văn các dự thảo Văn kiện của Trung ương chuẩn bị trình Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng. Nhất trí với 4 mục tiêu, 10 nhiệm vụ và kế hoạch 5 năm 1981-1985 của chặng đường trước mắt phải tiến hành công nghiệp hóa, chủ yếu là đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và xây dựng công nghiệp nặng. Đồng thời, thảo luận nhiều vấn đề về xây dựng cấp huyện, mối quan hệ giữa kinh tế Trung ương với kinh tế địa phương, về phát văn hóa, tăng cường phát động phong trào thi đua của quần chúng, công tác xây dựng Đảng... Đại hội cũng nghiên cứu quán triệt Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1982.

 ***8. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ VIII (1986)***

Tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, trong tháng 8 và tháng 9 năm 1986, các Đảng bộ cơ sở, huyện, thị xã và các Đảng bộ trực thuộc đều tổ chức Đại hội, tiến hànhđợt phê bình và tự phê bình theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định của Điều lệ Đảng, Quy định 06 của Ban Bí thư Trung ương, Hướng dẫn số 671 Ban Tổ chức Trung ương, Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và đạt được những kết quả. Luồng gió đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng đã tạo ra niềm tin, sự phấn khởi, bầu không khí sinh hoạt chính trị dân chủ, các ngành, các giới, mọi tầng lớp nhân dân đều hăng hái tham gia đóng góp ý kiến cho Đảng với tinh thần và ý thức trách nhiệm cao nhất.

 Từ ngày 15 đến 20-10-1986, Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tinh Quảng Ninh diễn ra tại Nhà văn hóa hữu nghị Việt - Nhật và Hội trường khách sạn Vườn Đào - Bãi Cháy, thị xã Hồng Gai.

 9. Đại hội lần thứ IX Đảng bộ tình Quảng Ninh ( 1991)

 Thực hiện Chỉ thị 59 và Chỉ thị 65 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở đại hội các cấp và tổ chức góp ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện Đại hội VII của Đảng, từ ngày 22 đến 25-4-1991, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ IX (vòng I) được tổ chức tại Hội trường khách sạn Vườn Đào Bãi Cháy - thị xã Hồng Gai. Dự Đại hội có 400 đại biểu thay mặt cho trên 4 vạn đảng viên toàn Đảng bộ.

 Đại hội tập trung thảo luận và thống nhất với các Dự thảo Văn kiện của trung ương như vấn đề chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, các quan điểm ổn định và phát triển nền kinh tế-xã hội; vấn đề đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

 10.Đại hội lần thứ X Đảng bộ tình Quảng Ninh ( 1996)

 Thực hiện Chỉ thị 51 ngày 09-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, các Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở đã tiến hành Đại hội một cách nghiêm túc và thu được kết quả tốt đẹp. Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ X diễn ra từ ngày 7 đến 10-5-1996, tại Hội trường nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh. Dự Đại hội có 350 đại biểu, đại diện cho gần 43 ngàn đảng viên hoạt động ở các lĩnh vực, các địa phương trong toàn Đảng bộ tỉnh.

 Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm 1996-2000.

 11.Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2001 )

 Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, được sự đồng ý của Thường vụ Bộ Chính trị, trong 3 ngày từ 10-01 đến 12-01-2001 tại thành phố Hạ Long đã diễn ra Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh. Dự Đại hội có 350 đại biếu đại diện cho 50 ngàn đảng viên toàn Đảng bộ, trong đó có 309 đại biểu chính thức, 41 đại biểu đương nhiên.

 Bộ Chính trị và đồng chí cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Đức Anh, các đồng chí úy viên Bộ Chính trị Lê Xuân Tùng, Trương Tấn Sang gửi điện và thư chúc mừng Đại hội.

12.Đại hội lần thứ XII Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ( 2005 )

 Trong không khí phấn khởi trước những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội năm 2005, từ ngày 01 đến 04-11-2005, tại Trung tâm Tổ chức Hội nghị tỉnh đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XII. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, nhân dân các dân tộc trong tỉnh và đặc biệt hơn khi tỉnh Quảng Ninh được Trung ương chọn là Đại hội điểm Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, vì vậy là Đại hội được tổ chức sớm nhất trong toàn quốc.

 ***13.Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2010 )***

 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIII họp từ ngày 28/9/2010 đến ngày 30/9/2010 tại thành phố Hạ Long.

 Năm năm qua, trong bối cảnh có nhièu khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra.

 Kinh tế tiếp tục phát triển toàn diện, tiềm lực và quy mô tăng mạnh. Tuy chịu ảnh hưởng lớn của lạm phát, suy giảm kinh tế 2 năm cuối nhiệm kỳ song vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 12,7%/năm, thuộc nhóm tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước. Thu ngân sách Nhà nước tăng cao, đã vươn lên là một trong 6 tỉnh, thành phố có số thu cao nhất của cả nước. Huy động vốn đầu tư phát triển tiếp tục tăng, trong đó đầu tư từ vốn trong nước chiếm tỷ trọng lớn. Đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn ngân sách có tiến bộ vượt bậc. Đã đưa vào sử dụng nhiều công trình quan trọng (cầu, đường, nhiệt điện, xi măng, cảng biển...), hạ tầng kinh tế - xã hội ở các địa phương có sự cải thiện đáng kể. Nhiều công trình lớn được khởi công. Công tác quy hoạch được quan tâm. Những yếu tố đó là tiền đề, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

 ***14- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV (2015)***

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV được tổ chức từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 10 năm 2015, tại thành phố Hạ Long.

 Năm năm 2010-2015, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, song dưới sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, đúng hướng, hiệu quả của Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh đã phát huy khối đại đoàn kết, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, có nhiều giải pháp đột phá để khai thác tiềm năng, thế mạnh, khắc phục khó khăn nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra, tỉnh Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.